

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TỔNG CÔNG TY BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

 **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**TỔNG CÔNG TY BIA – RƯỢU  
NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

 **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**VI**Securities

CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIS)**

*Tp.Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2008*

## MỤC LỤC

TÓM TẮT THÔNG TIN .....	5
I. GIỚI THIỆU ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN .....	5
1. Cổ phần phát hành ra công chúng.....	5
2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: .....	5
3. Đối tượng phát hành .....	5
4. Phương thức phát hành .....	6
5. Tổ chức thực hiện đấu giá.....	6
6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán .....	6
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:.....	7
III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức thực hiện đấu giá.....	9
3. Tổ chức tư vấn đấu giá.....	9
4. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa .....	10
5. Tổ chức kiểm toán .....	10
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	10
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức tư vấn .....	11
V. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....	11
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa .....	11
2. Quá trình hình thành và phát triển: .....	12
2.1 Tóm tắt lịch sử: .....	12
2.2 Các thành tựu đạt được trong 30 năm:.....	13
2.3 Các danh hiệu, bằng khen đã được phong tặng: .....	13
3. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp: .....	14
3.1 Sản xuất.....	14
3.2 Xuất khẩu .....	15
3.3 Nhập khẩu .....	16
4. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty: .....	16
4.1 Văn phòng Tổng công ty: .....	16
4.2 Các đơn vị phụ thuộc và sự nghiệp:.....	16

5.	Bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp.....	17
5.1	Hội đồng quản trị .....	17
5.2.	Ban kiểm soát.....	17
5.3.	Tổng Giám đốc, Ban điều hành và bộ máy giúp việc.....	17
6.	Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc .....	17
6.1.	Thành viên Hội đồng quản trị .....	17
6.2	Thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	23
7.	Cơ cấu lao động .....	28
7.1	Danh sách lao động thường xuyên tại doanh nghiệp.....	28
7.2	Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần: .....	29
8.	Danh mục công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính .....	30
8.1	Công ty con:.....	30
8.3	Các khoản mục đầu tư tài chính: .....	33
9.	Giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa.....	34
10.	Tài sản của SABECO tại thời điểm cổ phần hóa.....	36
10.1.	Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2006.....	36
10.2	Tổng diện tích đất quản lý sử dụng.....	37
10.3	Danh sách các cơ sở nhà đất quản lý sử dụng: .....	38
10.3	Danh mục máy móc thiết bị sản xuất tiêu biểu:.....	39
11.	Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh trước khi cổ phần hóa .....	40
11.1	Tình hình chung của Tổng công ty: .....	40
11.2	Thuận lợi & khó khăn: .....	42
11.3	Nguyên vật liệu: .....	43
11.4	Chi phí sản xuất sản phẩm: .....	43
11.5	Trình độ công nghệ: .....	43
11.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ: .....	46
12.	Hoạt động Marketing .....	47
12.1	Kế hoạch phát triển kinh doanh .....	47
12.2	Chiến lược Marketing .....	47
13.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện: .....	51
14.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa.....	53
15.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm báo cáo:.....	54
16.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành: .....	54
VI.	<b>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP SAU KHI CHUYỂN SANG HÌNH THỨC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN</b> .....	<b>55</b>
1.	Giới thiệu về công ty.....	55
2.	Ngành nghề kinh doanh .....	55

3.	Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Tổng công ty cổ phần: .....	56
3.1.	Mô hình hoạt động và quản lý Tổng công ty cổ phần .....	56
3.2.	Hướng sắp xếp các công ty con sau cổ phần: .....	58
3.3.	Quản lý vốn đầu tư ở các công ty con, công ty liên kết.....	60
3.4.	Quản lý phần vốn góp chi phối của Nhà nước .....	60
3.5.	Hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Tổng công ty .....	61
4.	Cơ cấu vốn điều lệ sau khi cổ phần: .....	61
a.	Vốn điều lệ:.....	61
b.	Cơ cấu vốn điều lệ theo sở hữu: .....	61
5.	Định hướng sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần:.....	61
5.1.	Tầm nhìn .....	61
5.2.	Mục tiêu .....	61
5.3.	Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 2008-2010 .....	63
5.4.	Các giải pháp chính dự kiến .....	64
5.5.	Kế hoạch vốn .....	65
6.	Những ưu đãi khi Tổng công ty chuyển sang Tổng công ty cổ phần.....	66
VII.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	66
1.	Rủi ro về kinh tế.....	66
2.	Rủi ro về nguyên liệu.....	66
3.	Rủi ro về luật pháp.....	66
4.	Rủi ro về thị trường.....	67
5.	Rủi ro nhân sự.....	67
6.	Rủi ro quản lý .....	67
VIII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH .....	68
1.	Cổ phần phát hành ra công chúng.....	68
2.	Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: .....	68
3.	Đối tượng phát hành .....	68
4.	Phương thức phát hành .....	68
5.	Tổ chức thực hiện đấu giá.....	69
6.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán .....	69
IX.	KẾ HOẠCH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	70
X.	THAY LỜI KẾT.....	70

## LỜI NÓI ĐẦU

Bản công bố thông tin này nhằm mục đích công bố thông tin phục vụ việc phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn theo hình thức đấu giá công khai quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần, và Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính.

Dựa trên các số liệu thống kê về kết quả hoạt động đã đạt được trong quá khứ, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã xây dựng định hướng phát triển trong tương lai cho Tổng công ty cổ phần. Bản công bố thông tin này nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thêm thông tin về đơn vị cổ phần hóa, từ đó có thể đưa ra các quyết định đúng đắn khi đầu tư.

Bản Công bố thông tin này có trình bày một số tuyên bố mang tính dự báo liên quan đến các kế hoạch của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Các tuyên bố này chỉ có giá trị tham khảo và mang tính dự đoán.

Trong một số trường hợp, Tổng công ty sử dụng các từ như “sẽ”, “dự kiến”, “kế hoạch”, “khả năng”, “rủi ro”, “có thể” và các từ tương tự khác để xác định các tuyên bố có tính chất tương lai. Mặc dù Tổng công ty tin tưởng rằng các kế hoạch, số liệu dự kiến trình bày tại Bản công bố thông tin này là khả thi, nhưng không thể bảo đảm các dự kiến này sẽ chắc chắn xảy ra trong tương lai.

Bản công bố thông tin này được soạn thảo bằng tiếng Việt. Việc thể hiện bằng các ngôn ngữ khác do nhà đầu tư tự thực hiện.

Nhà đầu tư chỉ nên dựa vào các thông tin được trình bày trong Bản công bố thông tin này và Quy chế đấu giá được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành để đưa ra quyết định đầu tư của mình.

**TÓM TẮT THÔNG TIN**  
**ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**  
**TỔNG CÔNG TY BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**  
**(SABECO)**

**I. GIỚI THIỆU ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN****1. Cổ phần phát hành ra công chúng**

- Vốn điều lệ: 6.412.811.860.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần: 641.281.186 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần bán đấu giá lần đầu: 128.257.000 cổ phần  
(tương đương 20% vốn điều lệ)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Giá khởi điểm: 70.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 500.000 cổ phần  
(tương đương 0,08% vốn điều lệ)

**2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:**

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	510.501.286	79,61%	5.105.012.860.000
2	Cổ phần bán ra bên ngoài	130.779.900	20,39%	1.307.799.000.000
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	<i>Phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên SABECO</i>	2.522.900	0,39%	25.229.000.000
2.2	<i>Phần bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM</i>	128.257.000	20,00%	1.282.570.000.000
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>641.281.186</b>	<b>100%</b>	<b>6.412.811.860.000</b>

**3. Đối tượng phát hành**

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành được tham gia đăng ký và đấu giá cổ phần của SABECO.

#### 4. Phương thức phát hành

Cổ phần được phát hành theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, theo Quyết định số 115/QĐ-UBCK ngày 13/02/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

- Địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá: theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
- Thời gian đăng ký tại các Đại lý: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
- Thời gian Đại lý nhận phiếu tham dự đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
- Thời gian tổ chức đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

Cổ phần ưu đãi dành cho cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được bán theo giá bằng 60% giá đấu thành công bình quân.

#### 5. Tổ chức thực hiện đấu giá

- Tên : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ : 45- 47 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 821 7713
- Fax : (84-8) 821 7452
- Website : [www.vse.org.vn](http://www.vse.org.vn)
- E-mail : [market\\_infor@vse.org.vn](mailto:market_infor@vse.org.vn)

#### 6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Đối với cổ phần bán ra ngoài theo phương thức đấu giá công khai: Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong “**Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành**”.

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá tại các Đại lý: Theo “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng

Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành”.

- Thời gian nhận lại tiền đặt cọc theo kết quả đấu giá: Theo “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành”.

Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn: Phương thức và thời hạn thanh toán do SABECO quy định.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Luật Doanh nghiệp được kỳ họp thứ 8 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2006;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006; và Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 18/2007/QĐ-BCN ngày 08/05/2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương ) về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam đến 2010;
- Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 28/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án cổ phần hóa Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn dưới hình thức cổ phần: Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại Tổng công ty và chuyển Tổng công ty thành công ty cổ phần (bao gồm Tổng công ty và Công ty TNHH 1 thành viên);
- Quyết định 523/QĐ-BCN ngày 12/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
- Quyết định 1055/QĐ-BCT ngày 11/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
- Quyết định 797/QĐ-BCN ngày 15/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chỉ định Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp tại Tổng công ty;



- Quyết định số 1984/QĐ-BCT ngày 03/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn để cổ phần hóa;
- Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án và chuyển Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn thành Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
- Công văn số 0133/BCT-TCCB ngày 03/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tổ chức bán cổ phần Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

### **III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH**

#### **1. Tổ chức phát hành**

- Tên tiếng Việt: **Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)**
- Tên tiếng Anh: **Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation**
- Tên viết tắt và giao dịch: **SABECO**

#### ***Trụ sở chính:***

- Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 855 9595
- Fax: (84-8) 857 7095
- Website : [www.sabeco.com.vn](http://www.sabeco.com.vn)
- Logo:

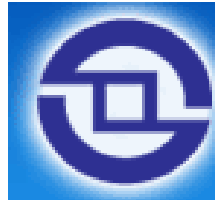


#### ***Văn phòng giao dịch:***

- Địa chỉ: 6 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 829 6342
- Fax: (84-8) 829 6856

## 2. Tổ chức thực hiện đấu giá

- Tên tổ chức: **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ: 45-47 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 821 7713
- Fax: (84.8) 821 7452
- Website: [www.vse.org.vn](http://www.vse.org.vn)
- E-mail: [market\\_infor@vse.org.vn](mailto:market_infor@vse.org.vn)
- Logo:



## 3. Tổ chức tư vấn đấu giá

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS)**  
**Trụ sở chính:**
- Địa chỉ: Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Tel: (84-4) 944 5888
- Fax: (84-4) 944 5889
- Chi nhánh:**
- Địa chỉ : Lầu 2, StarView Buiding, 63A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Tel: (84-8) 914 7320
- Fax: (84-8) 914 7321
- Phòng Giao dịch:**
- Địa chỉ: Lầu 2, ITAXA House, 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Tel: (84-8) 930 2320
- Fax: (84-8) 930 2321
- Logo:

**VISecurities**

CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

**4. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa**

- Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 94 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84-4) 943 3016
- Fax: (84-4) 943 3012
- Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

**Chi nhánh:**

- Địa chỉ: Lầu 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Tel: (84-8) 914 1992
- Fax: (84-8) 914 1991

**5. Tổ chức kiểm toán**

- Tên tổ chức: **Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam - Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ: Phòng 1105 Trung tâm Thương mại Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Tel: (84-8) 910 0751
- Fax: (84-8) 910 0750
- Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức phát hành**

- Ông Nguyễn Bá Thi
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
- và
- Ông Nguyễn Quang Minh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

## 2. Tổ chức tư vấn

- Ông Đặng Doãn Kiên
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

Việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) cung cấp. Chúng tôi bảo đảm rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

## V. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

### 1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tổ chức: **Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)**

#### ***Trụ sở chính:***

- Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 855 9595
- Fax: (84-8) 857 7095

#### ***Văn phòng giao dịch:***

- Địa chỉ: 6 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 829 6342
- Fax: (84-8) 829 6856

#### ***Văn phòng đại diện tại Hà Nội:***

- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà SACOMBANK, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 974 5877
- Fax: (84-4) 974 5878

#### ***Ngành nghề kinh doanh chính:***

*(Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/2006)*

- Sản xuất, mua bán các loại Bia, Rượu, Nước giải khát, Cồn, Bao bì, Nút khoén, Nước khoáng;
- Mua bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất Bia - Rượu - Nước giải khát;

- Tư vấn đầu tư, nghiên cứu (đào tạo nghề), thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị và công trình chuyên ngành Bia - Rượu - Nước giải khát;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch, kho bãi, văn phòng, trung tâm thương mại, môi giới bất động sản, vận tải hàng hóa nội địa;
- Chế tạo sản phẩm cơ khí;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng kinh doanh khu công nghiệp, kinh doanh nhà ở.

## **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

### **2.1 Tóm tắt lịch sử:**

- Tiền thân của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn là nhà máy Bia Chợ Lớn thuộc hãng B.G.I chủ tư bản Pháp được chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tiếp quản.
- Nhà máy Bia Sài Gòn, được thành lập ngày 17/05/1977 theo quyết định số 854/LTTP của Bộ trưởng Bộ Lương thực và Thực phẩm.
- Thực hiện chủ trương của Nhà nước về tổ chức lại sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh, ngày 14/09/1993 Bộ trưởng Bộ công nghiệp nhẹ đã có quyết định số 882/QĐ - TCCB thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên: Công ty Bia Sài Gòn.
- Thực hiện quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003-2005, tháng 03/2003 Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) đã trình Thủ tướng chính phủ đề án tổ chức lại Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam thành hai Tổng công ty nhà nước. Ngày 01/04/2003 Thủ tướng chính phủ có công văn số 355/CP-ĐMCP đồng ý thành lập Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn và Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) có quyết định số 74/2003/QĐ-BCN Ngày 06/05/2003 thành lập Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (viết tắt là SABECO) trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị: Công ty Rượu Bình Tây; Công ty Nước giải khát Chương Dương và Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
- Ngày 19/12/2003, SABECO đã trình đề án thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Ngày 31/03/2004 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 50/2004/QĐ-TTg phê duyệt đề án thí điểm và Bộ công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) đã có quyết định số 37/2004/QĐ-BCN ngày 11/05/2004 chuyển Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Trong đó Công ty mẹ được hình thành từ Văn phòng, các phòng ban nghiệp vụ, các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất hạch toán phụ thuộc Tổng công ty.

- Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước, do nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ. Công ty mẹ trực tiếp sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính vào các Công ty con, Công ty liên kết.
- Với kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh Bia, Tổng công ty đã phát triển được thương hiệu Bia Sài Gòn, Bia 333 và là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành sản xuất Bia tại Việt Nam.

## **2.2 Các thành tựu đạt được trong 30 năm:**

- Là đơn vị dẫn đầu toàn ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của ngành, địa phương và đất nước.
- Đơn vị hàng đầu trong chính sách xây dựng và phát triển thị trường, hệ thống phân phối trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm Bia của Việt Nam với sản lượng tiêu thụ chiếm giữ trên 35% thị phần (nguồn: Công ty Navigos, 2007).
- Công tác xã hội: 1997 đã ủng hộ 812,4 triệu đồng; năm 2006 đã ủng hộ 3,3 tỷ đồng.
- Danh hiệu “Thương hiệu tín nhiệm” Bia Sài Gòn trong 22 năm.
- Sản phẩm Bia Sài Gòn - Hàng Việt Nam chất lượng cao, được người tiêu dùng bình chọn liên tục trong 11 năm từ 1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007.
- Sản phẩm Bia lon 333 đạt Huy Chương Bạc tại cuộc thi bình chọn Bia quốc tế tổ chức tại Australia năm 1999, 2000 và 2001.

## **2.3 Các danh hiệu, bằng khen đã được phong tặng:**

### **Huân chương**

- Huân chương Độc lập hạng ba, năm 2002.
- Huân chương Lao động hạng nhất, năm 1996.
- Huân chương Lao động hạng ba, năm 1997.
- Huân chương Chiến công hạng ba, năm 2001.
- Huân chương Lao động hạng ba cho 03 cán bộ lãnh đạo, năm 2006.

### **Cờ thi đua và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:**

- Cờ thi đua của Chính phủ năm 1994, 1995, 1997, 1998, 2003, 2004, 2005 và 2006.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Tổng công ty, năm 2002.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 07 cán bộ lãnh đạo Tổng công ty, năm 2004 và 2006.

### 3. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp:

#### 3.1 Sản xuất

a. Sản phẩm Bia Lon Sài Gòn 333

- Tên thương hiệu: 333 EXPORT.
- Thành phần: Nước, Đại mạch, Hoa bia, gạo
- Thị trường:
  - Trong nước: Toàn quốc
  - Nước ngoài : Trên 17 nước như Nhật, Malaysia, Singapore, Hà lan, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Australia...
- Hình ảnh:



b. Sản phẩm Bia Chai Sài Gòn 355

- Tên thương hiệu: SAIGON EXPORT.
- Thị trường:
  - Trong nước: Toàn quốc
  - Nước ngoài : Trên 17 nước như Nhật, Malaysia, Singapore, Hà lan, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Australia...
- Hình ảnh:



- c. Sản phẩm Bia Chai Sài Gòn 450
- Tên thương hiệu: Saigon Larger Beer
  - Thị trường: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
  - Hình ảnh:



- d. Sản phẩm Bia Chai Sài Gòn 330
- Thương hiệu: SAIGON SPECIAL
  - Thị trường:
    - Trong nước: Toàn quốc
    - Nước ngoài : Trên 17 nước như Nhật, Malaysia, Singapore, Hà lan, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Australia...
  - Hình ảnh:



- e. Các thương hiệu khác như: Rượu Bình Tây, Rượu Đồng Xuân, Nước giải khát Chương Dương... do các công ty con đang quản lý và khai thác sử dụng.

### 3.2 Xuất khẩu

Các loại sản phẩm bia do Tổng công ty sản xuất.



### **3.3 Nhập khẩu**

Các loại vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến sản xuất và tiêu thụ bia lon và bia đóng chai.

## **4. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty:**

Tổng công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Nhà nước và điều lệ của Tổng công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con ban hành theo quyết định số 167/2004/QĐ-BCN ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp (nay là Bộ Công Thương):

### **4.1 Văn phòng Tổng công ty:**

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban kiểm soát: 05 thành viên
- Ban điều hành: Tổng giám đốc và 04 Phó tổng giám đốc
- Kế toán trưởng
- Bộ máy giúp việc: gồm Văn phòng và các ban tham mưu giúp việc

### **4.2 Các đơn vị phụ thuộc và sự nghiệp:**

- Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh  
Địa chỉ: 187 và 474 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
- Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi  
Địa chỉ: Khu CN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
- Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật  
Địa chỉ: 215 Đào Duy Từ, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Nhà máy Thủy Tinh Phú Thọ  
Địa chỉ: 152 Lạc Long Quân, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội  
Địa chỉ: Tầng 9, Toà nhà SACOMBANK, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trung tâm đào tạo nghiên cứu công nghệ thực phẩm đồ uống SABECO  
Địa chỉ: 621 Phạm Văn Chí, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

## **5. Bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp**

### **5.1 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị quản lý theo quy định của Chính Phủ về tổ chức và hoạt động và các quy định khác có liên quan của Pháp luật.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Các thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có Chủ tịch, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc.

### **5.2. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát SABECO thực thi các chức năng kiểm soát nội bộ theo quy định hiện hành và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Ban kiểm soát gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban và 04 thành viên.

### **5.3. Tổng Giám đốc, Ban điều hành và bộ máy giúp việc**

Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy các Ban, Phòng chuyên môn nghiệp vụ.

## **6. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

### **6.1. Thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Ông NGUYỄN BÁ THI**

- **Sinh năm:** 1956
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - **Chuyên môn:** Kỹ sư Quản lý công nghiệp  
Cử nhân Luật
  - **Chính trị:** Cao cấp lý luận chính trị

**c. Quá trình đào tạo:**

- Từ 1987 - 1992: Học Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Quản lý công nghiệp.
- Từ 1993 - 1996: Học cao cấp chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Từ 1996 - 2001: Học Đại học Luật Hà Nội

**d. Quá trình công tác:**

- Từ 01/1974-06/1981: Công tác trong quân đội Nhân dân Việt Nam.
- Từ 06/1981-12/1985: Chuyên ngành về nhà máy dệt chần Bình Lợi. Công nhân sửa chữa cơ khí. Trưởng ca, phó quản đốc, quản đốc phân xưởng. kiêm Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- Từ 12/1985-01/1987: Phó Bí thư thường trực Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối Bộ Công nghiệp nhẹ tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ 01/1987-05/1989: Bí thư đoàn khối Công nghiệp nhẹ tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Từ 05/1989-01/1992: Bí thư đoàn khối, Ủy viên thường vụ thường trực Đảng ủy khối Bộ Công nghiệp nhẹ tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ 01/1992-12/1996: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy khối Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Từ 01/1997-03/2001: Phó Bí thư Đảng ủy khối Bộ Công nghiệp, Giám đốc điều hành Công ty Bia Sài Gòn kiêm Giám đốc nhà máy Rượu Bình Tây.
- Từ 03/2001-06/2003: Phó Bí thư Đảng ủy khối Bộ Công nghiệp, Bí thư Đảng ủy-Giám đốc Công ty Rượu Bình Tây.
- Từ 06/2003-05/2004: Phó Bí thư Đảng ủy khối Bộ Công nghiệp, Bí thư Đảng ủy - Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn kiêm Giám đốc Công ty Rượu Bình Tây.
- Từ 05/2004 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy khối Bộ Công nghiệp, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

**Ông NGUYỄN QUANG MINH**

- **Sinh năm:** 1960
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn  
Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Nhiệt công nghiệp  
Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1978 - 1982: Học Đại học Bách khoa Hà Nội chuyên ngành Nhiệt công nghiệp.
  - Từ 1995 - 1998: Học Quản trị kinh doanh tại Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- d. **Quá trình công tác:**
  - Từ 1983 - 1984: Công tác tại đoạn Thông tin tín hiệu đường sắt III của Tổng cục đường sắt.
  - Từ 1984 - 1991: Công tác tại phòng Kỹ thuật Xí nghiệp liên hiệp Rượu - Bia - Nước giải khát II của Bộ Công nghiệp.
  - Từ 1991 - 1992: Công tác tại Phân xưởng Động lực của Công ty Bia Sài Gòn.
  - Từ 1992 - 1995: Công tác tại Phòng Kỹ thuật của Công ty Bia Sài Gòn.
  - Từ 1995 - 2000: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Bia Sài Gòn.
  - Từ 2000 - 2003: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Bia Sài Gòn.
  - Từ 2003 - 2006: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.
  - Từ 2006 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

**Ông BÙI NGỌC HẠNH**

- **Sinh năm:** 1959
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
  - Chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1987 - 1991: Học Đại học Tài chính Kế toán.
  - Từ 1993 - 1994: Trung cấp lý luận chính trị.
  - Năm 1995: Học lớp đào tạo Kế toán trưởng.
- d. **Quá trình công tác:**
  - Từ 10/1976-11/1978: Nhân viên kế toán Công ty Bột ngọt Miền Nam.
  - Từ 11/1978-11/1982: Tham gia nghĩa vụ quân sự.
  - Từ 11/1982-08/1988: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Bột ngọt Thiên Hương.
  - Từ 08/1988-1997: Nhân viên Kế toán Phòng Tài chính kế toán Công ty Bia Sài Gòn.
  - Từ 1997-2003: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Bia Sài Gòn.
  - Từ 2003-06/2006: Phó phó Tài chính kế toán Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
  - Từ 06/2006 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

**Ông BÙI QUANG HẢI**

- **Sinh năm:** 1952
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu -Nước Giải Khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Máy - hóa thực phẩm.
  - Chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1970-1977: Học chế tạo máy ở Slovakia, Tiệp Khắc
  - Năm 1981: Học quản lý kinh tế trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
  - Năm 1986: Học quản lý kinh tế do các Chuyên gia Liên Xô đào tạo.
- d. **Quá trình công tác:**
  - Từ 06/1985-08/1988: Giám đốc Xí nghiệp Cơ điện Tân Bình.
  - Từ 08/1988-05/1992: Cán bộ tổ chức lao động Việt Nam tại Tiệp Khắc.
  - Từ 05/1992-10/1996: Giám đốc Nhà máy Cơ khí Thực phẩm.
  - Từ 10/1996-03/2001: Giám đốc Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
  - Từ 03/2001-05/2004: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy & Thiết bị công nghiệp kiêm Giám đốc Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
  - Từ 05/2004-12/2005: Giám đốc Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
  - Từ 01/2006-02/2007: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
  - Từ 02/2007 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp kiêm ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

**Ông LÝ QUỐC HÙNG**

- **Sinh năm:** 1964
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Thạc sỹ Luật  
Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1984 - 1988: Học cử nhân Luật Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Đại học Luật Hà Nội).
  - Từ 1994 - 1996: Học Quản trị kinh doanh tại Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
  - Từ 1998 - 2000: Học Thạc sỹ Luật tại Trường Đại học Tổng hợp Monash (Australia).
- d. **Quá trình công tác:**
  - Từ 08/1982-12/1983: Chiến sỹ Sư đoàn 312.
  - Từ 09/1988-05/1992: Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty May Thăng Long.
  - Từ 05/1992-02/1993: Quyền Phó Phòng Kế hoạch Công ty May Thăng Long.
  - Từ 02/1993-01/1997: Phó Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Công ty May Thăng Long.
  - Từ 01/1997-06/1997: Phó Trưởng phòng Thị trường Công ty May Thăng Long.
  - Từ 06/1997-11/1998: Chuyên viên Trung tâm thông tin, Thư viện và Nghiên cứu khoa học - Văn phòng Quốc Hội. Phó Bí thư chi bộ Trung tâm thông tin.
  - Từ 12/2000-07/2001: Chuyên viên Trung tâm Thông tin - Văn phòng Quốc hội.
  - Từ 07/2001-11/2002: Phó Trưởng phòng Báo chí Trung tâm Thông tin - Văn phòng Quốc hội.
  - Từ 11/2002-09/2003: Phó Trưởng phòng, Chuyên viên chính Vụ Đối ngoại, Thư ký Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.

- Từ 09/2003-03/2007: Chuyển công tác về Bộ Công nghiệp, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.
- Từ 03/2007-08/2005: Phó Bí thư chi bộ Vụ Pháp chế.
- Từ 08/2005-07/2006: Thành viên Hội đồng cạnh tranh
- Từ 07/2006-03/2007: Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bí thư chi bộ.
- Từ 05/2007 đến nay: Kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

## 6.2 Thành viên Ban Tổng Giám đốc

### Ông NGUYỄN QUANG MINH

- **Sinh năm:** 1960
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Chức vụ:** Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn

*(Lý lịch chi tiết được nêu ở phần Ủy viên Hội đồng quản trị)*

### Ông VĂN THANH LIÊM

- **Sinh năm:** 1950
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn;  
Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1 TV TMDV Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;  
Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Đại học An ninh; Cử nhân Luật
  - Chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1970 - 1974: Học Đại học Công an
  - Từ 9/1971- 3/1974: Học Đại học Luật Hà Nội.
  - Năm 1986: Khóa học quản lý kinh tế do Bộ Nội vụ tổ chức.



**d. Quá trình công tác:**

- Từ 1975 - 1988: Công tác tại Bộ Công an giữ chức vụ phó trưởng phòng - Vụ đào tạo cán bộ - Thường vụ đào tạo cán bộ tại Tp. Hồ Chí Minh
- Từ 1988 - 9/1995: Công tác tại Công ty Bia Sài Gòn
- Từ 10/1995- 1998: Chánh văn phòng Tổng công ty Rượu - Bia - Nước Giải Khát Việt Nam
- Từ 3/1998 – 6/2003: Giám đốc Công ty TMDV Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam; Kiêm Chánh văn phòng Tổng công ty Rượu - Bia -Nước giải khát Việt Nam
- Từ 6/2003- nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1 TV TMDV Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

**Bà PHẠM THỊ HỒNG HẠNH**

- **Sinh năm:** 1960
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Kỹ sư Điện tự động hóa  
Cử nhân Quản trị kinh doanh
  - Chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1978 - 1982: Học Đại học Bách khoa Hà Nội chuyên ngành Điều khiển tự động hóa.
  - Từ 2002 - 2005: Học Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- d. **Quá trình công tác:**
  - Từ 1983 - 1987: Phó quản đốc Xưởng động lực Công ty Bia Sài Gòn.

- Từ 1987 - 12/2002: Phó quản đốc Xưởng động lực Công ty Bia Sài Gòn, Chủ tịch Công đoàn Công ty Bia Sài Gòn, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam
- Từ 12/2002-06/2003: Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam.
- Từ 06/2003-12/2005: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
- Từ 12/2005-06/2006: Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.
- Từ 06/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.

**Bà TRỊNH THỊ TUYẾT MINH**

- **Sinh năm:** 1962
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp  
Cử nhân Quản trị kinh doanh ngoại thương
  - Chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1981 - 1985: Học Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Kinh tế công nghiệp
  - Từ 05/1994-08/1994: Tham gia khóa đào tạo Kế toán trưởng do Bộ Công nghiệp nhẹ tổ chức.
  - Từ 1995 - 1997: Học Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Quản trị kinh doanh ngoại thương.
  - Từ 03/2006-11/2006: Tham gia Khóa học Giám đốc tài chính do Viện nghiên cứu kinh tế phát triển tổ chức.

**d. Quá trình công tác:**

- Năm 1986: Công tác tại Phòng Kế toán - Tài chính nhà máy Bia Sài Gòn.
- Từ 03/1996-12/1996: Phó phòng Kế toán - Tài chính Công ty Bia Sài Gòn.
- Từ 12/1996-03/1998: Quyền trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty Bia Sài Gòn.
- Từ 03/1998-02/2000: Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty Bia Sài Gòn kiêm quyền Trưởng phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam.
- Từ 02/2000-07/2003: Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
- Từ 07/2003-10/2003: Trưởng phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
- Từ 10/2003-05/2006: Kế toán trưởng Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
- Từ 05/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

**Ông HOÀNG CHÍ THÀNH**

- **Sinh năm:** 1967
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.  
Cử nhân Luật
  - Chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1992 - 1997: Học Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Minh.
  - Từ 2003 - 2005: Học cử nhân Luật tại Đại học Luật Hà Nội.
  - Từ 06/2006-12/2006: Khóa học Giám đốc điều hành do Viện nghiên cứu kinh tế triển tổ chức.

**d. Quá trình công tác:**

- Từ 1998 - 2003: Giám đốc điều hành Công ty Bia Sài Gòn.
- Từ 2003 - 2004: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Sài Gòn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh Sài Gòn - Phú Yên.
- Từ 2005 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước Giải Sài Gòn, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

**Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG**

- **Sinh năm:** 1973
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- a. **Chức vụ:** Kế toán trưởng Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. **Trình độ:**
  - Chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
  - Chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- c. **Quá trình đào tạo:**
  - Từ 1989 - 1994: Học cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng tại Trường Đại Học Tài chính Kế toán Hà Nội
  - Từ 9/1999 – 5/2000: Khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ Kế toán trưởng do Bộ Tài chính tổ chức
- d. **Quá trình công tác:**
  - Từ 11/1994–03/1999: Phụ trách kế toán Nhà máy Sữa Hà Nội-Công ty Sữa Việt Nam
  - Từ 04/1999–03/2001: Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Nhà máy Rượu Bình Tây - Công ty Bia Sài Gòn
  - Từ 04/2001– 06/2004: Kế toán trưởng Công ty Rượu Bình Tây
  - Từ 06/2004–10/2005: Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Rượu Bình Tây
  - Từ 11/2005–6/2006: Giám đốc điều hành Công ty CP. Rượu Bình Tây
  - Từ 06/2006–12/2006: Phụ trách Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP. Rượu Bình  
Tây

- Từ 01/2007– nay : Kế toán trưởng Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải  
khát Sài Gòn

## 7. Cơ cấu lao động

### 7.1 Danh sách lao động thường xuyên tại doanh nghiệp

**Tổng số lao động tại thời điểm (03/12/2007): 1.599 người**

#### - Phân loại theo Hợp đồng lao động:

- Đối tượng không thuộc diện ký hợp đồng: 11 người
- Lao động theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 1.182 người
- Lao động theo Hợp đồng lao động có thời hạn từ  
12 tháng đến 36 tháng: 404 người
- Lao động thời vụ có thời hạn dưới 12 tháng: 02 người

#### - Phân loại theo trình độ lao động:

- Lao động có trình độ đại học, trên đại học: 320 người
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 76 người
- Lao động khác: 1.203 người

*Trong đó:*

**\* Lao động tại Công ty mẹ: 1.254 người**

#### - Phân loại theo Hợp đồng lao động

- *Đối tượng không thuộc diện ký hợp đồng:* 08 người
- *Lao động theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn:* 1.024 người
- *Lao động theo Hợp đồng lao động có thời hạn  
từ 12 tháng đến 36 tháng:* 221 người
- *Lao động mùa vụ, có thời hạn dưới 12 tháng:* 01 người

#### - Phân loại theo trình độ lao động

- *Lao động có trình độ đại học, trên đại học:* 272 người
- *Lao động có trình độ trung cấp:* 62 người

▪ Lao động khác:	920 người
<b>* Lao động tại Công ty TNHH 1TV TMDV Bia Rượu NGK Sài Gòn:</b>	<b>345 người</b>
<b>- Phân loại theo Hợp đồng lao động</b>	
▪ Đối tượng không thuộc diện ký hợp đồng:	03 người
▪ Lao động theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn:	158 người
▪ Lao động theo Hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng:	183 người
▪ Lao động mùa vụ, có thời hạn dưới 12 tháng:	01 người
<b>- Phân loại theo Hợp đồng lao động</b>	
▪ Lao động có trình độ đại học, trên đại học:	48 người
▪ Lao động có trình độ trung cấp:	14 người
▪ Lao động khác:	283 người
<b>7.2 Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần:</b>	
<b>- Tổng số lao động thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:</b>	<b>1.599 người</b>
<b>- Lao động chuyển sang công ty cổ phần:</b>	<b>1.457 người</b>
<i>Trong đó:</i>	
▪ Lao động có trình độ đại học, trên đại học:	320 người
▪ Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp:	76 người
▪ Lao động phổ thông :	1.061 người

**8. Danh mục công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính**
**8.1 Công ty con:**

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Sản phẩm chính	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Công ty TNHH 1TV TMDV Bia Rượu NGK Sài Gòn	134.500.000.000	Thương mại	100%	
2	Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây	145.000.000.000	Bia các loại	51%	
3	Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Yên	60.000.000.000	Bia các loại	51%	
4	Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	105.000.000.000	Bia các loại	51%	
5	Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	250.000.000.000	Bia các loại	51%	Đang đầu tư xây dựng
6	Công ty CP Bia Sài Gòn - Sông Lam	250.000.000.000	Bia các loại	51%	Đang đầu tư xây dựng
7	Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	250.000.000.000	Bia các loại	51%	Đang đầu tư xây dựng
8	Công ty CP Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	30.000.000.000	Bia, Cồn rượu các loại	51%	
9	Công ty CP Bia NGK Sài Gòn - Hà Nam	32.977.000.000	Bia các loại	72,50%	
10	Công ty CP Rượu Bình Tây	80.000.000.000	Cồn, Rượu	51%	
11	Công ty CP NGK Chương Dương	85.000.000.000	Nước giải khát	51%	

*Ghi chú: Vốn điều lệ thể hiện tại bảng trên căn cứ hồ sơ góp vốn của các tổ chức này.*

**8.2 Công ty liên kết:**

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Sản phẩm chính	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Công ty CP Bia Sài Gòn - Daklak	130.000.000.000	Bia các loại	25%	
2	Công ty CP Bia Sài Gòn - Quy Nhơn	72.000.000.000	Bia các loại	20%	
3	Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Lý	125.000.000.000	Bia các loại	20%	Đang đầu tư xây dựng
4	Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ	125.000.000.000	Bia các loại	20%	Đang đầu tư xây dựng
5	Công ty CP Bia Sài Gòn - Đồng Nai	26.360.000.000	Bia các loại	15%	
6	Công ty TNHH Allied Domecq VN	64.666.645.714	Rượu các loại	45%	
7	Công ty CP Cồn Sinh học Việt Nam	118.000.000.000	Cồn, rượu	20%	Đang đầu tư xây dựng
8	Công ty CP Cơ khí và xây lắp công nghiệp	30.000.000.000	Cơ khí	26%	
9	Công ty CP Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn	80.000.000.000	Dịch vụ vận tải	25%	
10	Công ty CP Bao bì Kho Bãi Bình Tây	6.000.000.000	Bao bì Carton	20%	
11	Công ty CP Bao Bì Bia Sài Gòn	12.000.000.000	Bao bì Carton, nút khoén	20%	
12	Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam	180.000.000.000	Bao bì Carton, lon nhôm 2 mảnh	20%	Đang đầu tư xây dựng
13	Công ty LD TNHH Crown SaiGon	374.920.300.000	Lon nhôm 2 mảnh	30%	
14	Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya	172.567.850.000	Bao bì thủy tinh	30%	
15	Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel	52.771.973.333	Nút khoén	35%	



STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Sản phẩm chính	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
16	Công ty CP Kinh doanh Hạ Tầng KCN SABECO	11.250.000.000	Hạ tầng khu công nghiệp	25%	Đang đầu tư xây dựng
17	Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	172.444.028.800	Bất động sản	25%	
18	Công ty CP Bất Động Sản Sabeco	480.000.000.000	Bất động sản	45%	Đang trong giai đoạn lập thủ tục xin đầu tư
19	Công ty CP RỒNG vàng Phương đông	7.000.000.000	Bất động sản	23%	Đang trong giai đoạn lập thủ tục xin đầu tư
20	Công ty CP Đầu tư TM Tân Thành	70.000.000.000	Bất động sản	29%	Đang trong giai đoạn lập thủ tục xin đầu tư
21	Công ty CP Kinh doanh LTTP Sabeco	18.000.000.000	Lương thực	20%	
22	Công ty TNHH Sản xuất Malt Phú Mỹ	96.000.000.000	Malt	20%	Đang trong giai đoạn lập thủ tục xin đầu tư
23	Công ty CP Du Lịch Sài Gòn - Đông Hà	40.000.000.000	Nhà hàng, khách sạn	20%	Đang trong giai đoạn lập thủ tục xin đầu tư
24	Công ty CP Quản lý quỹ Sabeco	25.000.000.000	Tài chính	20%	

*Ghi chú: Vốn điều lệ thể hiện tại bảng trên căn cứ hồ sơ góp vốn của các tổ chức này.*

**8.3 Các khoản mục đầu tư tài chính:**

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Sản phẩm chính	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Đông Á	1.600.000.000.000	Tín dụng	1,14%	
2	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu	2.800.000.000.000	Tín dụng	0,90%	
3	Ngân hàng TMCP Phương Đông	1.000.000.000.000	Tín dụng	5,30%	
4	Ngân hàng TMCP Công nghiệp và dịch vụ Việt Nam	1.000.000.000.000	Tín dụng	12,00%	Đang thành lập
5	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu Khí	795.313.817.028	Bảo hiểm	0,42%	
6	Tổng công ty CP Bảo hiểm Việt Nam	6.800.000.000.000	Bảo hiểm	0,15%	
7	Quỹ Đầu tư Việt Nam	1.600.000.000.000	Tài chính	6,00%	
8	Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	500.000.000.000	Tài chính	10,00%	
9	Quỹ thành viên Vietcombank 3	455.000.000.000	Tài chính	11,00%	
10	Quỹ đầu tư tăng trưởng SABECO	700.000.000.000	Tài chính	51,00%	Đang thành lập
11	Công ty CP Chứng khoán Đại Việt	250.000.000.000	Tài chính	7,00%	
12	Công ty CP Quản lý quỹ Bảo Tín	50.000.000.000	Tài chính	5,00%	Đang thành lập
13	Công ty CP Đầu tư và Phát triển không gian ngầm	380.000.000.000	Bất động sản	10,00%	Đang lập thủ tục xin đầu tư
14	Công ty CP Du lịch thương mại D.I.C	75.000.000.000	Nhà hàng, khách sạn	10,20%	
15	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	150.000.000.000	Nhà hàng, khách sạn	10,00%	
16	Công ty CP Thủy Điện Miền Nam	687.000.000.000	Điện	30,00%	Đang lập thủ tục xin đầu tư

Ghi chú: Vốn điều lệ thể hiện tại bảng trên căn cứ hồ sơ góp vốn của các tổ chức này.

**9. Giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa**

- Giá trị thực tế của Tổng công ty và giá trị phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2006 theo quyết định số 1984/QĐ - BCT ngày 03/12/2007 của Bộ Công Thương phê duyệt như sau:

- Giá trị thực tế doanh nghiệp: **8.618.279.392.303 đồng**

*Trong đó:*

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước: **6.412.811.857.466 đồng**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH LẠI  
Thời điểm 31/12/2006**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Mã số	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>1.553.286.214.100</b>	<b>1.602.496.529.328</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>483.515.696.783</b>	<b>483.515.696.783</b>
1. Tiền	111	483.515.696.783	483.515.696.783
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>472.341.281.604</b>	<b>472.341.281.604</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	472.341.281.604	472.341.281.604
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>396.102.381.197</b>	<b>428.923.049.508</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	92.213.176.122	92.213.176.122
2. Trả trước cho người bán	132	149.468.148.091	149.611.151.678
3. Các khoản phải thu khác	135	166.010.347.932	187.098.721.708
4. Dự phòng các khoản thu khó đòi	139	(11.589.290.948)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>164.703.430.903</b>	<b>189.030.535.503</b>
1. Hàng tồn kho	141	196.057.327.523	189.030.535.503
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(31.353.896.620)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>36.623.423.613</b>	<b>28.685.965.930</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.277.016.865	4.091.109.056
2. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8.434.767.709	1.556.387.423
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	26.911.639.039	23.038.469.451
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>4.347.240.983.869</b>	<b>7.015.782.862.975</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>703.715.276.590</b>	<b>2.419.193.964.584</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	113.112.548.507	335.634.991.851
<i>Nguyên giá tài sản</i>	222	<i>654.598.463.253</i>	<i>639.338.966.864</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	<i>(541.485.914.746)</i>	<i>(303.703.975.013)</i>

2. Tài sản cố định vô hình	227	7.171.503.955	1.500.127.748.605
<i>Nguyên giá tài sản</i>	228	8.429.643.931	1.500.976.822.631
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(1.258.139.976)	(849.074.026)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	583.431.224.128	583.431.224.128
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>3.287.145.350.511</b>	<b>3.775.303.099.321</b>
1. Đầu tư vào Công ty con	251	385.578.559.325	702.134.108.862
2. Đầu tư vào Công ty liên kết	252	120.220.608.958	121.508.907.148
3. Góp vốn liên doanh	253	205.731.381.800	325.921.080.988
4. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	2.577.614.800.428	2.625.739.002.323
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(2.000.000.000)	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>356.380.356.768</b>	<b>821.285.799.070</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	347.041.265.714	821.285.799.070
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	9.339.091.054	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>5.900.527.197.969</b>	<b>8.618.279.392.303</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>724.476.725.202</b>	<b>2.152.724.298.067</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>621.097.975.772</b>	<b>2.071.978.874.637</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	-	-
2. Phải trả cho người bán	312	323.255.965.931	322.977.790.335
3. Người mua trả tiền trước	313	465.404.727	465.404.727
4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	99.460.466.330	101.100.742.210
5. Phải trả công nhân viên	315	46.913.965.242	8.342.135.181
6. Chi phí phải trả	316	20.713.399.570	20.713.399.570
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	130.288.773.972	1.618.379.402.614
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>103.378.749.430</b>	<b>80.745.423.430</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	76.185.442.000	53.552.116.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	27.193.307.430	27.193.307.430
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>5.176.050.472.767</b>	<b>6.465.555.094.236</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.114.146.210.992</b>	<b>6.412.811.857.466</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	1.296.400.568.061	6.412.811.857.466
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	2.129.636.545.750	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	50.195.802.779	-
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	231.949.067.434	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420	1.345.773.219.226	-
6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	60.191.007.742	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>61.904.261.775</b>	<b>52.743.236.770</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	61.904.261.775	52.743.236.770
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>5.900.527.197.969</b>	<b>8.618.279.392.303</b>

**10. Tài sản của SABECO tại thời điểm cổ phần hóa**
**10.1. Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2006**
**BẢNG TỔNG HỢP TÀI SẢN CỐ ĐỊNH:**
*Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Loại tài sản	Giá trị đánh giá lại		
		Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị đánh giá lại
1	2	3	4	5
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN ĐANG DÙNG</b>	<b>647.768.610.795</b>	<b>304.553.049.039</b>	<b>2.419.193.964.584</b>
<b>I.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>639.338.966.864</b>	<b>303.703.975.013</b>	<b>335.634.991.851</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	75.295.466.670	39.053.531.617	36.241.935.053
2.	Máy móc thiết bị	539.433.055.331	254.456.763.446	284.976.291.885
3.	Phương tiện vận tải	13.490.253.280	5.704.439.994	7.785.813.286
4.	Dụng cụ quản lý	11.120.191.583	4.489.239.956	6.630.951.627
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>8.429.643.931</b>	<b>849.074.026</b>	<b>2.083.558.972.733</b>
1.	Tài sản cố định vô hình	8.429.643.931	849.074.026	7.580.569.905
2.	Giá trị quyền sử dụng đất (*)			1.492.547.178.700
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (**)			583.431.224.128
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG (***)</b>	<b>37.184.828.267</b>	<b>29.293.976.052</b>	<b>7.890.852.215</b>
<b>I.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>37.184.828.267</b>	<b>29.293.976.052</b>	<b>7.890.852.215</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.689.403.862	4.341.801.613	3.347.602.249
2.	Máy móc thiết bị	22.332.383.289	18.662.533.403	3.669.849.886
3.	Phương tiện vận tải	736.437.234	736.437.234	-
4.	Dụng cụ quản lý	6.426.603.882	5.553.203.802	873.400.080
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>			
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>	<b>684.953.439.062</b>	<b>333.847.025.091</b>	<b>2.427.084.816.799</b>

Ghi chú:**(\*) Giá trị quyền sử dụng đất:**

Là giá trị tạm tính theo số liệu của biên bản xác định giá trị doanh nghiệp công bố theo Quyết định số 1984/QĐ-BCT ngày 03/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn để cổ phần hóa.

**(\*\*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm những hạng mục sau:**

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Dự án Tank lên men	829.335.880	187 NCT
2	Nhà máy bia 100 triệu lít/ năm	356.328.978.929	
3	Bia Cù chi 200 triệu lít/ năm	85.793.095.500	
4	Tổng kho bia Sài Gòn tại Khánh Hòa	1.958.188.775	
5	Trung tâm Thương mại Nghệ An	1.733.140.896	
6	Dự án Cù Chi	129.358.850.292	Tiền thuê đất
7	Chi phí XD CB dở dang khác	7.429.633.856	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>583.431.224.128</b>	

**(\*\*\*) Tài sản không cần dùng:**

Căn cứ Điều 2 Quyết định số 1984/QĐ-BCT ngày 03/12/2007 của Bộ Trưởng Bộ Công thương, những hạng mục tài sản trên không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Những tài sản này được giao cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, theo quy định tại Thông tư số 38/2006/TT-BTC ngày 10/5/2006 của Bộ Tài chính.

Riêng đối với nhà ở cán bộ công nhân viên sẽ bàn giao cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý, theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.

**10.2 Tổng diện tích đất quản lý sử dụng**

- Diện tích nhà xưởng đang sử dụng: 66.802,40 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất đang sử dụng trong kinh doanh: 573.717,92 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất đang quản lý: 573.717,92 m<sup>2</sup>

**10.3 Danh sách các cơ sở nhà đất quản lý sử dụng:**

- a. Các khu đất do SABECO quản lý, đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất và nộp tiền sử dụng đất một lần:

STT	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Phương án khai thác sử dụng
1	Văn phòng làm việc - số 06 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP.HCM.	6.080,20 m <sup>2</sup>	SABECO góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất tương đương 45% Vốn điều lệ của Công ty CP Bất động sản SABECO để đầu tư xây dựng Cao ốc văn phòng.
2	Kho hàng - số 46 Bến Vân Đồn, P12, Q4, TP.HCM.	3.872,50 m <sup>2</sup>	SABECO góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất tương đương 23% Vốn điều lệ của Công ty CP để đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc.
3	Nhà máy sản xuất Bia - 187 Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, TP.HCM.	17.406,10 m <sup>2</sup>	Tiếp tục sử dụng làm nhà máy sản xuất Bia.
	474 Nguyễn Chí Thanh, P6, Q10, TP.HCM.	7.729,00 m <sup>2</sup> .	Tiếp tục sử dụng làm nhà máy sản xuất Bia và trung tâm giới thiệu sản phẩm theo quy hoạch của thành phố.
4	18/3B Phan Huy Ích, P15, Q.Tân Bình, TP.HCM.	2.216,30 m <sup>2</sup>	Trung tâm giới thiệu sản phẩm theo quy hoạch của thành phố.
5	Kho hàng - số 66 Tân Thành, P12, Q5, TP.HCM.	3.999,70 m <sup>2</sup>	SABECO góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất tương đương 29% Vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư TM Tân Thành để đầu tư xây dựng Văn phòng cho thuê và khu tái định cư cho công nhân viên.
6	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm - số 04 Thi Sách, P.Bến Nghé, Q1, TP.HCM.	476,20 m <sup>2</sup>	SABECO góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất tương đương 29% Vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư TM Tân Thành để đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc.
7	Kho lạnh - số 03 Thái Văn Lung, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	1.600,00 m <sup>2</sup>	SABECO góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất tương đương 29% Vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư TM Tân Thành để đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc.

**Ghi chú:** Thời điểm triển khai thực hiện các phương án sử dụng đất nêu trên tùy thuộc vào quyết định của cấp có thẩm quyền.

- b. Các khu đất do SABECO quản lý, đang làm thủ tục thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền sử dụng đất hàng năm:**
- Văn phòng làm việc - 12 Đông Du, P.Bến Nghé, Q1, TP.HCM. Diện tích 499,06 m<sup>2</sup>
  - Văn phòng làm việc - 02 Hoàng Hoa Thám, P.Vạn Thạnh, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Diện tích 1.396,87 m<sup>2</sup>
  - Kho hàng - Khu thương mại Bến Lội - Lại An, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Diện tích 3.798,70 m<sup>2</sup>
  - Kho hàng - xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Diện tích 10.447,00 m<sup>2</sup>
- c. Đất do SABECO quản lý, đã làm thủ tục thuê đất nộp tiền sử dụng đất một lần của các tổ chức kinh tế:**
- Nhà máy sản xuất Bia Sài Gòn Củ Chi - Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi TP.HCM. Diện tích 500.000,00 m<sup>2</sup>; thời gian thuê 49 năm
- d. Đất do SABECO đang tạm thời quản lý sẽ giao lại cho UBND TP Hồ Chí Minh theo hình thức di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm và nhận tiền đền bù tài sản trên đất:**
- Nhà máy Thủy Tinh Phú Thọ - 152 Lạc Long Quân, P10, Q.11, TP.HCM. Diện tích 4.917,30 m<sup>2</sup>
- e. Đất SABECO quản lý, đang làm thủ tục kiến nghị UBND thành phố Hồ Chí Minh cho SABECO thuê:**
- Đất đưa vào liên doanh - số 01 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Phú, Q.12, TP.HCM. Diện tích 26.321,3m<sup>2</sup>

### 10.3 Danh mục máy móc thiết bị sản xuất tiêu biểu:

STT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Số lượng	Công suất
<i>a. Nhà máy Bia Sài Gòn 187 Nguyễn Chí Thanh</i>				
1	Dây chuyền chiết Bia chai (số1, 2, 3) đồng bộ	Hãng KHS-Đức	03	30.000 chai /giờ
2	Dây chuyền chiết Bia lon đồng bộ	Hãng SASIB-Ý	01	30.000 lon /giờ
<i>b. Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi</i>				
3	Dây chuyền chiết Bia chai chai đồng bộ	Hãng Krones-Đức	04	30.000 chai /giờ



## **11. Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh trước khi cổ phần hóa**

### **11.1 Tình hình chung của Tổng công ty:**

Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn. Ngoài các đơn vị thành viên hạch toán độc lập, Tổng công ty còn có các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất và các chi nhánh tiêu thụ sản phẩm hạch toán phụ thuộc. Hoạt động của Tổng công ty không chỉ mang tính chất điều hành, quản lý đối với các đơn vị thành viên mà còn thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Nhiều doanh nghiệp trong Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn có thế mạnh trong tổ chức sản xuất đạt năng suất lao động cao, chất lượng sản phẩm tốt, có thương hiệu mạnh được người tiêu dùng tín nhiệm, tích lũy hàng năm rất lớn.

Do trực tiếp sở hữu, kinh doanh thương hiệu “Bia Sài Gòn”, công nghệ sản xuất, hệ thống phân phối và thế mạnh về nguồn vốn nên mối liên kết giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp thành viên, giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh rất gắn bó, đồng bộ. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ đã chi phối định hướng về đầu tư phát triển, phối hợp sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên theo mục tiêu chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.

Ngoài những lĩnh vực như trên, Tổng công ty còn thực hiện đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác.v.v...

#### **a. Những điểm mạnh:**

Hoạt động của Tổng công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con đã thể hiện những mặt mạnh sau đây:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và cả công ty con đều tăng trưởng và phát triển.
- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng doanh nghiệp trong vai trò công ty mẹ, công ty con.
- Công ty mẹ phát huy được vai trò chi phối thực sự đối với các công ty con, công ty liên kết trong việc đầu tư vốn, công nghệ, thị trường, thương hiệu và định hướng phát triển.

**b. Những hạn chế:**

Bên cạnh thế mạnh, những hạn chế của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn thể hiện ở một số mặt sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành sản xuất chủ lực của Tổng công ty như Bia, Cồn Rượu, Nước giải khát có tốc độ phát triển chưa đồng đều (Bia phát triển nhanh; Cồn Rượu - Nước giải khát phát triển chậm), ngành cơ khí chi phí sản xuất cao, chưa cung cấp được những thiết bị có chất lượng cao theo yêu cầu của các đơn vị trong Tổng công ty.
- Có nhiều nhà máy sản xuất Bia nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, quy hoạch phát triển hạn chế, đầu tư mang tính chấp vá, chi phí sản xuất cao, khó khăn trong quản lý chất lượng sản phẩm.
- Nguyên liệu chính phục vụ sản xuất chủ yếu nhập khẩu tuy đã tìm được một số nhà cung cấp trong nước nhưng số lượng chưa đáng kể, sản phẩm xuất khẩu còn hạn chế nên giá trị nhập khẩu so với giá trị xuất khẩu còn rất lớn.
- Các sản phẩm mang tính phổ thông chưa cao cấp.
- Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính còn đơn giản, ít thay đổi, đầu tư chủ yếu vào tiền gửi kỳ hạn nên khả năng sinh lời thấp.
- Mạng lưới phân phối chủ yếu vẫn là hệ thống bán sỉ.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ chưa theo kịp với yêu cầu của hoạt động kinh doanh. Đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh, chuyên gia đầu ngành và cán bộ lãnh đạo của Tổng công ty cũng như các công ty thành viên còn thiếu so với yêu cầu và nhiệm vụ kinh doanh trong điều kiện hội nhập và cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Từ những đặc điểm trên đây có thể thấy rằng tiềm năng Sản xuất kinh doanh của Tổng công ty là rất lớn và với những lợi thế có khả năng phát triển nhiều ngành nghề khác trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh hoặc đầu tư tài chính.

Để thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước trong việc sắp xếp đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thay đổi hình thức sở hữu của Tổng công ty, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty trong đó có sự tham gia của các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư bên ngoài nhằm khai thác các thế mạnh, kinh nghiệm về quản lý, kinh doanh để gia tăng lợi nhuận cho Tổng công ty trên cơ sở phát triển và mở rộng các ngành nghề sản xuất. Việc cổ phần hóa Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước; giúp Tổng công ty hoạt động có hiệu quả cao hơn, chủ động cạnh tranh và hội nhập trong thời gian tới.

## 11.2 Thuận lợi & khó khăn:

### a. Thuận lợi

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp luôn được sự quan tâm sâu sát của các Bộ, ban ngành Trung ương và địa phương.
- Với dân số của Việt Nam trên 80 triệu người và điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm quanh năm, nhiệt độ trung bình từ 22<sup>0</sup>C đến 27<sup>0</sup>C. Sự phát triển kinh tế thế giới và đặc biệt là kinh tế của nước ta trong những năm gần đây, Việt Nam là một thị trường đầy tiềm năng đối với các sản phẩm nước giải khát.
- Bia Sài Gòn là nhãn hiệu Bia nổi tiếng của Việt Nam, được người tiêu dùng ưa chuộng trên khắp cả nước. Ngoài ra sản phẩm Bia Sài Gòn đã vươn ra có mặt trên các thị trường nước ngoài như Nhật, Mỹ, Australia, EU, Hong Kong, Singapore v.v...
- Cán bộ nhân viên trải qua nhiều năm kinh nghiệm, trình độ nghiệp vụ của cán bộ nhân viên trong Tổng công ty ngày càng được nâng cao và hoàn thiện không ngừng.
- Mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 giúp cho công tác quản lý, sản xuất ngày càng hoàn thiện, đảm bảo chất lượng và hoạt động có hiệu quả.
- Các sản phẩm có chất lượng và giá bán phù hợp, có thị trường ổn định, tốc độ tăng trưởng hàng năm cao từ 17% đến 20%.

### b. Khó khăn:

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu xu hướng mỗi năm đều tăng, với chính sách ổn định giá làm ảnh hưởng đến lợi nhuận.
- Sản phẩm sản xuất ở nhiều nhà máy nên phần nào khó khăn trong quản lý sản xuất.
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khi Nhà nước xóa bỏ chính sách bảo hộ đối với việc đầu tư vào lĩnh vực sản xuất Bia và thực hiện cam kết WTO

### 11.3 Nguyên vật liệu:

#### a. Nguồn nguyên liệu:

- Các nguyên vật liệu chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp, có nguồn gốc nhập khẩu từ Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ.

#### b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

- Nguồn cung cấp nguyên liệu nhập khẩu phụ thuộc vào chính sách bán hàng của nhà cung cấp từ các khu vực Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ.
- Việc mất mùa do thiên tai của các khu vực trồng trọt nêu trên cũng ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng và giá cả của nguyên vật liệu nhập khẩu.
- Chính sách thuế và sản lượng đặt hàng cũng như phương thức thực hiện hợp đồng nhập khẩu cũng ảnh hưởng tới sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu.

#### c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

- Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành, việc thay đổi giá cả nguyên vật liệu sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới doanh thu, chi phí, lợi nhuận và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### 11.4 Chi phí sản xuất sản phẩm:

- Với thiết bị sản xuất hiện đại được nhập khẩu đồng bộ từ Châu Âu, cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề, có tính kỷ luật cao đã tạo ra sản phẩm có chất lượng ổn định.
- Mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, chính sách bán hàng và quảng bá thương hiệu hợp lý đã tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm của SABECO.

### 11.5 Trình độ công nghệ:

#### a. Công nghệ sản xuất bia:

- Là một trong các đồ uống lâu đời nhất mà loài người đã tạo ra, có niên đại ít nhất là từ thiên niên kỷ thứ 5 trước công nguyên, bia được sản xuất từ các loại nguyên liệu chính là nước, malt, gạo, hoa houblon, sau quá trình lên men, sẽ cho ra một loại đồ uống giàu dinh dưỡng, có hương thơm đặc trưng, độ cồn thấp, vị đắng dịu và lớp bọt trắng mịn với hàm lượng CO<sub>2</sub> phù hợp. Ngoài ra, trong bia còn chứa một hệ enzym khá phong phú, đặc biệt là nhóm enzym kích thích tiêu hóa amylaza.
- Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp thực phẩm nói chung và ngành công nghiệp sản xuất bia nói riêng của nước ta đã có một diện mạo mới. Lượng

bia sản xuất ngày càng tăng cùng với thiết bị và công nghệ sản xuất ngày càng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Mặc dù quá trình sản xuất bia là phức tạp và dao động một cách đáng kể giữa các nhà sản xuất. Tuy nhiên, trong suốt quá trình hình thành và phát triển, quy trình công nghệ sản xuất bia vẫn luôn giữ được các nét đặc trưng riêng của mình, bao gồm các công đoạn và nguyên vật liệu cơ bản không thể thiếu, có thể được đơn giản hóa dưới đây:

- **Nước:**

Do thành phần chính của bia là nước nên nguồn nước và các đặc trưng của nó có ảnh hưởng rất quan trọng tới các đặc trưng của bia. Nhiều loại bia chịu ảnh hưởng hoặc thậm chí được xác định theo đặc trưng của nước trong khu vực sản xuất bia. Mặc dù ảnh hưởng của nó cũng như là tác động tương hỗ của các loại khoáng chất hòa tan trong nước được sử dụng trong sản xuất bia là khá phức tạp, nhưng theo quy tắc chung thì nước mềm là phù hợp cho sản xuất các loại bia sáng màu. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về chất lượng và mùi vị của sản phẩm, nước cần được xử lý trước khi tham gia vào quá trình sản xuất bia nhằm đạt được các chỉ tiêu chất lượng nhất định.

- **Malt:**

Bằng cách ngâm hạt lúa mạch vào trong nước, cho phép chúng nảy mầm đến một giai đoạn nhất định và sau đó làm khô hạt đã nảy mầm trong các lò sấy để thu được hạt ngũ cốc đã mạch nha hóa (malt). Mục tiêu chủ yếu của quy trình này giúp hoạt hóa, tích lũy về khối lượng và hoạt lực của hệ enzym trong đại mạch. Hệ enzym này giúp chuyển hóa tinh bột trong hạt thành đường hòa tan bền vững vào nước tham gia vào quá trình lên men. Thời gian và nhiệt độ sấy khác nhau được áp dụng để tạo ra các màu malt khác nhau từ cùng một loại ngũ cốc. Các loại mạch nha sẫm màu hơn sẽ sản xuất ra bia sẫm màu hơn.

- **Hoa houblon:**

Hoa houblon được con người biết đến và đưa vào sử dụng khoảng 3000 năm TCN. Đây là thành phần rất quan trọng và không thể thay thế được trong quy trình sản xuất bia, giúp mang lại hương thơm rất đặc trưng, làm tăng khả năng tạo và giữ bọt, làm tăng độ bền keo và ổn định thành phần sinh học của sản phẩm. Cây hoa bia được trồng bởi nông dân trên khắp thế giới với nhiều giống khác nhau, nhưng nó chỉ được sử dụng trong sản xuất bia là chủ yếu. Hoa houblon có thể được đem dùng ở dạng tươi, nhưng để bảo quản được lâu và dễ vận chuyển, houblon phải sấy khô và chế biến để gia tăng thời gian bảo quản và sử dụng.

- **Gạo:**

Đây là loại hạt có hàm lượng tinh bột khá cao có thể được sử dụng sản xuất được các loại bia có chất lượng hảo hạng. Gạo được đưa vào chế biến dưới dạng bột nghiền mịn để dễ tan trong quá trình hồ hóa, sau đó được phối trộn cùng với bột malt sau khi đã đường hóa. Cần chú ý, hạt trắng trong khác hạt trắng đục bởi hàm

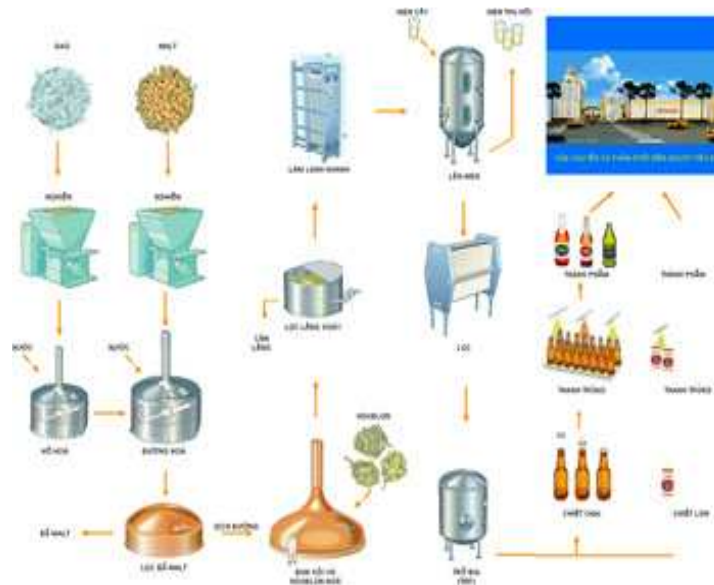
lượng protein. Do đó, trong sản xuất bia, các nhà sản xuất thường chọn loại hạt gạo có độ trắng đục cao hơn

▪ **Men:**

Men bia là các vi sinh vật có tác dụng lên men đường. Các giống men bia cụ thể được lựa chọn để sản xuất các loại bia khác nhau. Men bia sẽ chuyển hóa đường thu được từ hạt ngũ cốc và tạo ra cồn và carbon dioxide (CO<sub>2</sub>). Bia Sài Gòn, với công nghệ sản xuất hiện đại hiện sử dụng loại men được nuôi cấy có độ tinh khiết cao, đảm bảo sự ổn định và đồng bộ trong sản phẩm của mình.

**b. Quy trình sản xuất**

Quy trình sản xuất bao gồm các bước chính như sau:



▪ **Nấu:**

Trong quá trình này malt sau khi được nghiền sẽ hòa tan chung với nước theo một tỷ lệ phù hợp với từng loại sản phẩm và dưới tác dụng của các enzyme ở nhiệt độ nhất định sẽ được đường hóa trong “nồi nấu malt”. Tương tự như vậy, gạo sẽ được hồ hóa, sau đó được phối trộn lại với nhau trong nồi nấu malt để được đường hóa trước khi được bơm sang nồi lọc. Mục đích chính của giai đoạn này là hòa tan hết chất đường, minerals, cũng như một số protein quan trọng phục vụ quá trình lên men ra khỏi những thành phần không hòa tan như vỏ trấu, chất xơ.

Sau đó, tại nồi lọc, người ta lọc hết chất lỏng ra khỏi trấu cũng như các chất xơ và mầm để lấy hết lượng đường còn bám vào trong trấu, dịch đường này sẽ được đun sôi và houblon hóa nhằm trích ly chất đắng, tinh dầu thơm, polyphenol, các hợp chất chứa nitơ và các thành phần khác của hoa houblon vào dịch đường để biến đổi nó thành dịch đường có vị đắng và hương thơm dịu của hoa. Đồng thời quá trình này cũng giúp tăng độ bền keo của dịch đường, thành phần sinh học của

nó được ổn định và tăng hoạt tính sức căng bề mặt tham gia vào quá trình tạo và giữ bọt.

Sau khi quá trình đun sôi và houblon hóa kết thúc thì toàn bộ lượng oxy đã bay ra ngoài theo hơi nước và trong dịch đường có rất nhiều cặn. Do đó dịch đường cần được bơm qua bồn lắng cặn theo phương pháp lắng xoáy để tách cặn trước khi đưa qua bộ phận làm lạnh nhanh, đưa nhiệt độ xuống đến mức cần thiết phù hợp với nhiệt độ lên men

▪ **Lên men:**

Là giai đoạn quyết định để chuyển hóa dịch đường houblon hóa thành bia dưới tác động của nấm men thông qua hoạt động sống của chúng. Phản ứng sinh học chính của quá trình này tạo cồn và CO<sub>2</sub>. Ngoài ra, nhà sản xuất còn thu được một dịch lên men có nhiều cấu tử với tỉ lệ về khối lượng của chúng hài hòa và cân đối. Có thể chia quá trình lên men thành hai giai đoạn: quá trình lên men chính nhằm thay đổi lớn về lượng và biến đổi sâu sắc về chất trong các cấu tử hợp thành chất hòa tan của dịch đường; quá trình lên men phụ nhằm chuyển hóa hết phần đường có khả năng lên men còn tồn tại trong bia non, đồng thời làm ổn định thành phần và tính chất cảm quan của sản phẩm.

▪ **Làm trong bia:**

Đây là quá trình tách các hạt dạng keo, nấm men sót, các phức chất protein – polyphenol, và nhiều loại hạt li ti khác để tăng thời gian bảo quản và lưu hành sản phẩm trên thị trường, tăng giá trị cảm quan về độ trong suốt của bia.

▪ **Đóng gói:**

Để lưu trữ, vận chuyển và phân phối đến người tiêu dùng, bia được chiết rót vào chai, lon sau đó được thanh trùng bằng nhiệt nhằm tiêu diệt hoàn toàn các tế bào còn sống, vi sinh vật có hại ảnh hưởng đến tuổi thọ sản phẩm.

### 11.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ:

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.
- Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:
  - Tổng công ty có hệ thống các tiêu chuẩn và quy định thống nhất trên toàn quốc liên quan đến quy trình sản xuất từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm tiêu thụ.
  - Có đội ngũ cán bộ kiểm soát định kỳ các nhà máy sản xuất Bia trên toàn quốc.
  - Đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm đồ uống theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổng công ty.
  - Các thiết bị của phòng kiểm nghiệm hiện đại và đầy đủ, kiểm soát quá trình sản xuất và kiểm tra các chỉ tiêu bán thành phẩm và thành phẩm hoàn toàn tự động.

## 12. Hoạt động Marketing

### 12.1 Kế hoạch phát triển kinh doanh

#### a. Mở rộng địa bàn hoạt động

- Hiện tại phạm vi hoạt động của Tổng công ty đã bao phủ toàn quốc tuy nhiên mạnh nhất là khu vực từ Miền Trung trở vào, riêng khu vực phía Bắc vẫn còn nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ trong các năm tới. Trong chiến lược phát triển chung của Tổng công ty, khu vực phía Bắc và các khu vực vùng sâu vùng xa trên toàn quốc được chú trọng đầu tư nhằm đưa sản phẩm của SABECO đến với mọi người Việt Nam.
- Bên cạnh các hoạt động mở rộng địa bàn hoạt động trong nước, thị trường quốc tế sẽ là thị trường được đầu tư mạnh trong các năm tới nhằm mang sản phẩm bia nổi tiếng số 1 của Việt Nam đến với thị trường các nước.

#### b. Mở rộng qui mô hoạt động

Nhằm tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường trong nước và đón đầu các cơ hội gia tăng kim ngạch xuất khẩu, SABECO đã đầu tư hàng loạt nhà máy trải dài khắp các khu vực kinh tế trọng điểm trên toàn quốc nhằm đạt đến chỉ tiêu 1 tỷ lít bia trong năm 2010. Các nhà máy này được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại bậc nhất trong khu vực kết hợp với bí quyết công nghệ sản xuất bia và các sản phẩm đồ uống độ đặc. SABECO đang hướng đến mục tiêu “Trở thành một trong những tập đoàn đồ uống hàng đầu trong khu vực”.

#### c. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhằm góp phần đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, SABECO đang tiến hành các hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho ngành hàng bia, rượu và nước giải khát và nâng cấp nhãn hiệu bao bì cũng như chất lượng sản phẩm hiện có.

### 12.2 Chiến lược Marketing

#### a. Hoạt động marketing

##### Quảng bá thương hiệu

Nhằm giữ vững vị thế là thương hiệu bia số 1 tại Việt Nam và phấn đấu trở thành tập đoàn đồ uống hàng đầu khu vực, trong năm qua SABECO đã chú trọng công tác quảng bá thương hiệu thông qua các hoạt động:

- Gắn kết hình ảnh và tạo uy tín thương hiệu bằng việc truyền thông hiệu quả thông điệp “SABECO - Chung tay vì cộng đồng” và “Bia Sài Gòn - niềm tự hào của Việt Nam” làm gia tăng đáng kể việc nhận biết về sản phẩm và hình ảnh thương hiệu SABECO - BIA SÀI GÒN. Xây dựng kế hoạch truyền thông hiệu quả giúp tăng cường nhận biết và tạo động lực thúc đẩy việc mua hàng của người tiêu dùng trên phạm vi toàn quốc.



- Tổ chức và tham gia các sự kiện, các chương trình tài trợ của xã hội như “Đi bộ đồng hành” gây quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, các sự kiện thể thao, văn hóa chính trị trong nước ...
- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu rộng khắp cả nước từ các bảng hiệu tại quán, nhà phân phối đến các panô quảng cáo ngoài trời... tất cả đều nhằm nâng cao hình ảnh thương hiệu Bia Sài Gòn và SABECO.

### **Các chương trình khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng:**

Các chương trình khuyến mãi cho người tiêu dùng trong thời gian gần đây mặc dù qui mô chưa lớn nhưng đã mang đến các hiệu quả nhất định làm tăng sản lượng tiêu thụ tại các khu vực như Miền Trung, Bắc Trung Bộ và cho thấy sự nỗ lực và góp phần nâng cao hình ảnh SABECO. Mặt khác các nhà phân phối cũng phấn khởi vì các hoạt động hỗ trợ của Tổng công ty đã giúp cho hoạt động kinh doanh của họ tiến triển tốt hơn.

### **Nghiên cứu thị trường**

Để bắt kịp những thay đổi của thị trường và xây dựng chiến lược phát triển tổng thể cho SABECO đồng thời:

- Khẳng định và truyền tải giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty
- Tạo đòn bẩy cho lợi thế cạnh tranh của SABECO
- Chỉ ra những mặt tồn tại, những khó khăn
- Nắm bắt nhanh các cơ hội thị trường trước đối thủ.

Vì thế, hàng loạt dự án nghiên cứu thị trường đã được thực hiện bao gồm: dự án “Xác định giá trị cốt lõi và sức mạnh doanh nghiệp” (True Value), các dự án nghiên cứu về người tiêu dùng và hệ thống bán lẻ giúp cho việc hoạch định các kế hoạch marketing và bán hàng hiệu quả như dự án “Tìm hiểu phân khúc theo nhu cầu người tiêu dùng” (Need Segmentation), dự án “Theo dõi bán lẻ” (Retail Audits), dự án “Đo lường sức khỏe nhãn hiệu” (Brand Health Tracking) và một số dự án quan trọng khác đang được triển khai.

### **Các hoạt động vì xã hội và cộng đồng:**

Sự phát triển về sản xuất kinh doanh của SABECO luôn gắn liền với việc thực hiện trách nhiệm vì cộng đồng. Trong những năm qua, SABECO là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác xã hội, đó là truyền thống quý báu và đáng tự hào trong phong trào công nhân lao động và khách hàng của SABECO. Từ năm 1995 đến quý IV năm 2007, SABECO đã đóng góp gần 20 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội, bao gồm các hoạt động:

- Chương trình “Xóa đói giảm nghèo”, xây nhà tình nghĩa tình thương;
- Phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng;

- Thành lập các quỹ “Bảo trợ trẻ em Việt Nam”, Hỗ trợ quỹ “ Vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”;
- Cứu trợ thiên tai bão lụt;
- Hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam, chăm sóc con em cán bộ công nhân viên bị dị tật, hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, từ năm 2007 SABECO đã góp sức xây dựng nên chương trình “Chung tay vì cộng đồng” nhằm chung tay góp sức với xã hội chia sẻ khó khăn với những mảnh đời bất hạnh.

**b. Kế hoạch phát triển thương hiệu:****Phát triển thương hiệu trong nước:**

- Xây dựng thương hiệu SABECO trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực đồ uống trong khu vực. Thực hiện chiến lược gắn kết mối quan hệ tương tác giữa thương hiệu Tổng công ty và các thương hiệu con, thương hiệu các công ty thành viên.
- Xây dựng hình ảnh “SABECO không những giỏi trong sản xuất kinh doanh mà còn có trái tim nhân ái hướng đến cộng đồng”
- Phát triển các thương hiệu mạnh: Bia Sài Gòn, khẳng định “Bia Sài Gòn - Niềm tự hào của Việt Nam”
- Phát triển thương hiệu bia 333 thành thương hiệu truyền thống có đẳng cấp của Việt Nam và được “Thế giới ngày càng ưa chuộng”
- Hỗ trợ phát triển các thương hiệu của công ty con: Nước giải khát Chương Dương, Rượu Bình Tây, nước khoáng Dakai...

Thông qua các hoạt động:

- Xây dựng hệ thống hình ảnh thống nhất với định vị thương hiệu;
- Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu thông qua truyền hình, báo chí, internet...
- Tài trợ các chương trình giải trí cho người tiêu dùng như bóng đá quốc tế, ca nhạc...
- Gắn liền thương hiệu với các hoạt động chăm sóc và bảo vệ cộng đồng, tuyên truyền truyền thống anh hùng của cách mạng Việt Nam và dân tộc.
- Tiếp tục phát triển vững mạnh nhằm duy trì vị thế hàng đầu tại Việt Nam và tiến tới khẳng định là thương hiệu Bia Sài Gòn - Niềm tự hào của Việt Nam.

**Kế hoạch phát triển và mở rộng thương hiệu ra nước ngoài:**

- SABECO tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu thương hiệu Bia Sài Gòn, Rượu Bình Tây, Nước ngọt có Gas Chương Dương với thị trường thế giới.
- SABECO hiện tại đã có mặt tại 24 quốc gia của 5 châu lục và tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa sự hiện diện tại các nơi đã có mặt, đồng thời phát triển mở rộng đến nhiều thị trường khác.

**c. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Logo SABECO



- Các sản phẩm/ dịch vụ đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa/ kiểu dáng công nghiệp/ sáng chế (trong nước và nước ngoài):

**▪ Bảo hộ trong nước**

STT	Số đăng ký	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	12714	Logo con rồng	
2	22668	Lon 333	
3	22669	Chai SAIGON 355	
4	22670	Lon SAIGON	
5	22671	Chai 333	
6	22672	Chai SAIGON 450	
7	41620	Chai SPECIAL 330	
8	65372	Nước khoáng DAKAI	
9	65802	Nước khoáng Dakai 333	
10	15967	Nước khoáng Dakai	
11	974	Logo con rồng vàng	<i>Chứng nhận bản quyền tác giả</i>
12		Công ty Bia Sài Gòn	<i>Chứng nhận bản quyền tác giả</i>
13	N00499	Mã số 89350124	<i>Mã số mã vạch</i>

**▪ Bảo hộ ở nước ngoài**

STT	Quốc gia	Bia Sài Gòn 355ml	Bia Lon 333	Bia Sài Gòn Special 330
1	Anh	x		
2	Pháp	x		
3	Mỹ	x		
4	Nhật	x	x	x
5	Đài Loan	x		x
6	Hong Kong	x		
7	Singapore		x	x
8	Trung Quốc	x		x
9	Thái Lan	x		x
10	Ba Lan	x		
11	Hà Lan	x		
12	Tây Ban Nha	x		
13	Bồ Đào Nha	x		
14	Bỉ	x		
15	Australia	x	x	
16	Hàn Quốc	x	x	x
17	Nga	x		
18	Áo	x		
19	Lào	x	x	
20	Myanma	x	x	
21	Đan Mạch	x		
22	Thụy Sĩ	x		
23	Campuchia	x	x	x
24	Đức	x		

**13. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện:**
*Đơn vị tính: Đồng*

<b>TT</b>	<b>TÊN ĐƠN VỊ KÝ HỢP ĐỒNG</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>GIÁ TRỊ</b>
1	Công ty CP. Thanh Tùng	Cung cấp nguyên liệu Malt, Houlon và hóa chất	551.510.708.040
2	Công ty TNHH Nam Giang	Cung cấp hóa chất	20.204.400.000
3	Công ty TNHH Đường Man	Cung cấp nguyên liệu Malt	111.226.500.000
4	Công ty Xăng dầu khu vực II	Cung cấp xăng dầu	122.646.840.000
5	Công ty TNHH TM & VT Thái Tân	Cung cấp nguyên liệu Malt, Houlon và hóa chất	631.424.439.000
6	Công ty TNHH Perstima (Việt Nam)	Cung cấp thép lá làm nút khoén	69.440.726.250
7	Công ty CP Bao bì Bia Sài Gòn	Cung cấp nút khoén	114.618.060.000
8	Công ty CP. Bao bì Sanmiguel Phú Thọ	Cung cấp nút khoén	46.205.500.000
9	Công ty TNHH Box – Pack	Cung cấp thùng giấy	21.210.000.000
10	Công ty CP. Bao bì & Kho bãi Bình Tây	Cung cấp thùng giấy	7.000.000.000
11	Công ty TNHH 1 TV TMDV Bia Rượu NGK Sài Gòn	Bán sản phẩm bia	7.299.162.027.377
12	TUS (Australia)	Nhập khẩu nguyên liệu Malt	175.308.131.250
13	MFB(Pháp)	Nhập khẩu nguyên liệu malt	140.313.112.500
14	Global Malt (Đức)	Nhập khẩu nguyên liệu Malt	139.292.653.500
15	JOE White	Nhập khẩu nguyên liệu Malt	298.947.300.000
16	JOZEF CAS - SLOVENIA	Nhập khẩu Houlon	52.375.500.000
17	Công ty LD Crown Sài Gòn	Lon nhôm 2 mảnh	417.300.000.000

**14. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa**
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Ước thực hiện 2007
1	Tổng tài sản	3.776.050	4.768.852	5.900.527	8.618.279
2	Vốn điều lệ	2.187.917	2.187.917	2.187.917	2.187.917
3	Vốn chủ sở hữu	3.433.013	4.357.059	5.114.146	6.412.812
4	Sản lượng tiêu thụ (triệu lít)	401	456	534	640
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Sản xuất tại Công ty mẹ	238	241	241	253
	+ Sản xuất tại Công ty con, Công ty liên kết	163	215	293	387
5	Doanh thu	4.527.126	5.318.984	5.762.145	7.606.050
6	Lợi nhuận trước thuế	958.393	978.947	1.007.979	847.609
7	Lợi nhuận sau thuế	707.832	658.215	770.320	610.278
8	Các khoản nộp ngân sách	1.893.519	1.972.008	1.944.146	2.135.798
	<i>trong đó:</i>				
	+ Thuế GTGT	242.105	279.147	254.520	268.255
	+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.378.189	1.372.057	1.353.766	1.696.428
	+ Thuế TNDN	245.262	298.612	288.700	143.549
	+ Thuế khác	27,963	22,192	47,160	27,566
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	44%	45%	46%	39%
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	28%	22%	20%	13%
11	Nợ phải trả	339.968	439.250	786.381	2.152.724
12	Nợ phải thu	54.035	274.381	396.102	428.923
13	Số lao động (người)	2.319	2.014	1.357	1.254
13	Thu nhập bình quân (1000đ/người/tháng)	6.178	5.875	8.243	8.300

## 15. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm báo cáo:

Năm vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt kết quả tương đối khả quan, tỷ lệ tăng trưởng bình quân từ 12 -15%/năm. Nền kinh tế nước ta hiện nay đang đi vào ổn định và phát triển với tốc độ cao, thu nhập và mức sống của người dân ngày càng cải thiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành đồ uống thực phẩm nói chung và Tổng công ty nói riêng phát triển sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, trong năm 2007, Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do những yếu tố sau:

- Tác động của thiên tai gây ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa giữa các địa điểm sản xuất và nơi tiêu thụ;
- Giá cả nguyên vật liệu chính (malt, houblon, gạo, xăng dầu ...) tăng đột biến;
- Tình hình cạnh tranh giữa các mặt hàng cùng loại ngày càng gay gắt;
- Giá bán sản phẩm không thay đổi.

Những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận của Tổng công ty. Cụ thể, dù doanh thu năm 2007 đạt 132% so với năm 2006 nhưng lợi nhuận chỉ đạt 84,1% so với năm 2006.

## 16. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành:

Với lịch sử hơn 30 năm hoạt động, Bia Sài Gòn đã trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành bia rượu và nước giải khát với ngành hàng bia làm chủ lực. SABECO đang sở hữu 2 thương hiệu hàng đầu trong ngành bia Việt Nam là Bia Sài Gòn và Bia 333. Các nhãn hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn Lager (Sài Gòn Xanh), Sài Gòn Export (Sài Gòn Đỏ) và Sài Gòn Special chiếm trọn phân khúc bia phổ thông, được trên 90% người tiêu dùng Việt Nam nhận biết và ưa chuộng bởi chất lượng sản phẩm, hương vị bia đậm đà phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, giá cả hợp lý là thế mạnh về thương hiệu, khẳng định giá trị của SABECO trong thời gian qua.

Đạt 35% thị phần và hiện đang đứng ở vị trí số 1 trong ngành bia Việt Nam, thương hiệu Bia Sài Gòn xứng đáng với khẩu hiệu “Niềm tự hào của Việt Nam”. Không những thế các thương hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn còn đang từng bước chinh phục hàng triệu người uống bia trên thế giới. Các sản phẩm bia của SABECO đã có mặt tại 24 nước trên thế giới và ngày càng được ưa chuộng (nguồn: Công ty Navigos, 2007).

## **VI. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP SAU KHI CHUYỂN SANG HÌNH THỨC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **1. Giới thiệu về công ty**

- Tên doanh nghiệp: **Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn**
- Tên tiếng Anh: **Saigon Beer-Alcohol-Beverage Joint Stock Corporation**
- Tên viết tắt và giao dịch: **SABECO**

#### ***Trụ sở chính:***

- Địa chỉ: 6 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 829 6342
- Fax: (84-8) 829 6856

#### ***Văn phòng đại diện tại Hà Nội:***

- Địa chỉ: Tầng 9, Toà nhà SACOMBANK, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 974 5877
- Fax: (84-4) 974 5878
- Logo:



### **2. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, mua bán các loại bia; cồn, rượu; nước giải khát; lương thực; thực phẩm; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát và lương thực, thực phẩm; kinh doanh vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất bia, rượu, nước giải khát, lương thực, thực phẩm; các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; chế biến lương thực, thực phẩm;
- Xuất nhập khẩu các loại: sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, lương thực, thực phẩm; vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng; hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát, lương thực, thực phẩm;
- Cung cấp các dịch vụ về ngành bia – rượu – nước giải khát và lương thực, thực phẩm (đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, sửa chữa bảo trì);
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch, triển lãm, thông tin, quảng cáo;



- Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp; khu dân cư; kinh doanh bất động sản, nhà ở, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, dịch vụ;
- Đầu tư kinh doanh tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quỹ đầu tư;
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Tổng công ty cổ phần:**

#### **3.1. Mô hình hoạt động và quản lý Tổng công ty cổ phần**

Tổng công ty sau cổ phần vẫn duy trì hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Bộ máy quản lý điều hành của Tổng công ty cổ phần bao gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành các lĩnh vực và Kế toán trưởng; Bộ máy giúp việc.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần.

Tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần có 5 thành viên, trong đó có 04 thành viên do Bộ Công Thương cử quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty cổ phần và giới thiệu để bầu vào Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần; 01 thành viên là cổ đông bên ngoài. Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần là cơ quan quản lý Tổng công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần có Chủ tịch và 04 thành viên được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty cổ phần.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty cổ phần, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật theo quy định.

Ban kiểm soát được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có 03 thành viên.

Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần do Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần bổ nhiệm để điều hành các hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp điều lệ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty cổ phần.

Mối quan hệ giữa Tổng công ty cổ phần với đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước và với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần.

Tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, trong đó Tổng công ty là công ty mẹ, gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc;
- Giám đốc điều hành lĩnh vực, Kế toán trưởng;
- Văn phòng và các Ban chuyên môn giúp việc;
- Các nhà máy sản xuất bia;
- Các đơn vị sự nghiệp.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Tổng công ty cổ phần SABECO



**3.2. Hướng sắp xếp các công ty con sau cổ phần:**

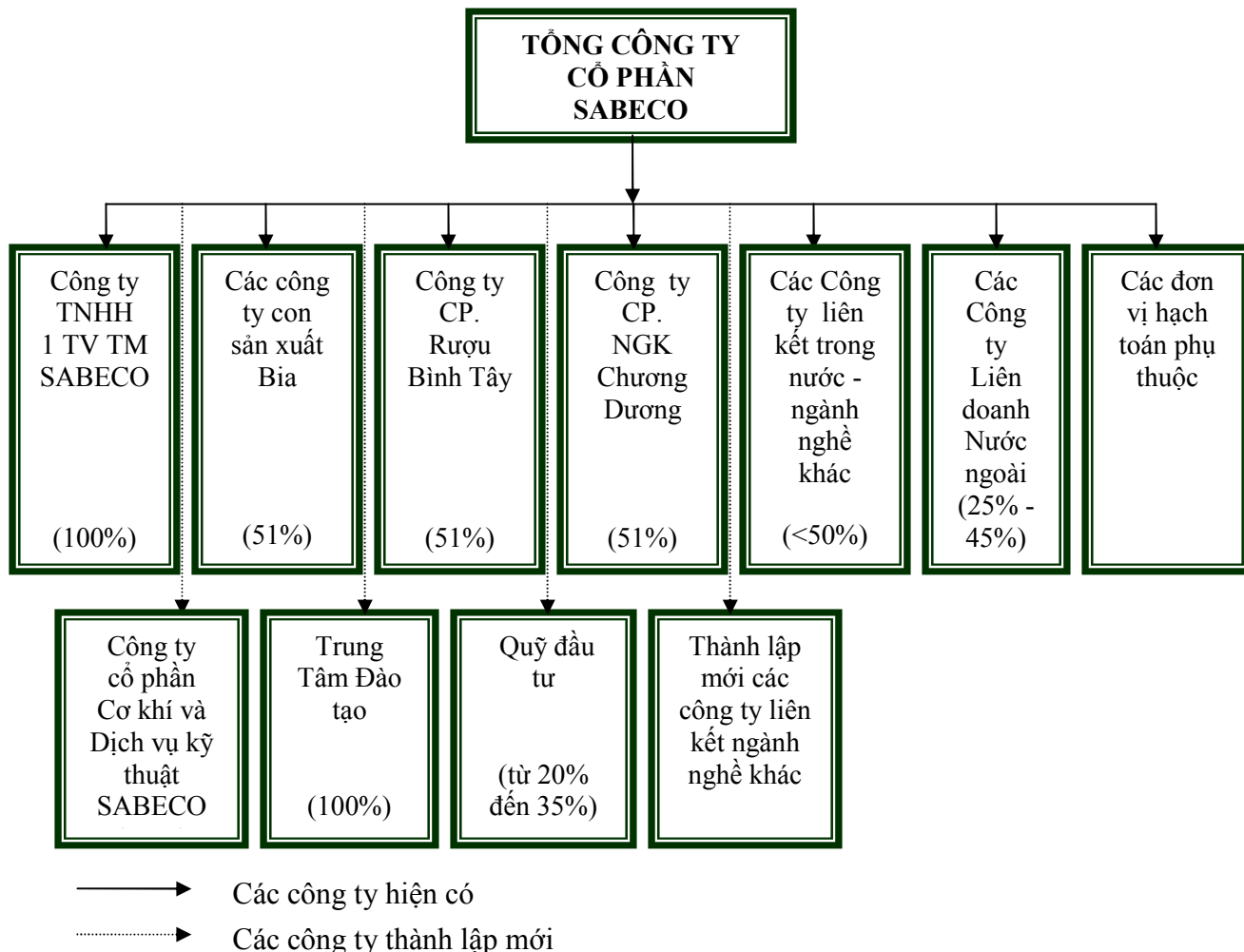
Từng bước xây dựng các công ty con gồm Công ty TNHH một thành viên TMDV Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Công ty TNHH Thương mại SABECO), Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương, Công ty cổ phần Rượu Bình Tây, Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp SABECO thành công ty mẹ, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con thuộc Tổng công ty cổ phần hoặc Tập Đoàn SABECO, trong đó:

- Phát triển Công ty TNHH Thương mại SABECO thành công ty mẹ - công ty con, trong đó SABECO nắm giữ 100% vốn điều lệ để quản lý hệ thống phân phối thống nhất trên toàn quốc. Công ty mẹ đầu tư phát triển hệ thống bán lẻ gắn với nhà hàng, siêu thị, khách sạn, du lịch song song với hệ thống phân phối sỉ hiện nay.

- Phát triển Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương thành công ty mẹ - công ty con, trong đó SABECO nắm giữ 51% vốn điều lệ. Công ty mẹ hỗ trợ đầu tư phát triển ngành nước giải khát không gaz: nước khoáng, trà xanh, trái cây...
- Phát triển Công ty cổ phần Rượu Bình Tây thành công ty mẹ - công ty con, trong đó SABECO nắm giữ 51% vốn điều lệ. Công ty mẹ hỗ trợ đầu tư phát triển ngành Cồn - Rượu, trọng tâm là cồn thực phẩm, cồn nhiên liệu và rượu truyền thống, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Thành lập mới Công ty cổ phần Cơ khí và Dịch vụ kỹ thuật SABECO, trong đó SABECO nắm giữ 51% vốn điều lệ trên cơ sở tổ chức lại Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật Bia Sài Gòn để đảm nhiệm toàn bộ dịch vụ bảo trì sửa chữa thiết bị, chế tạo lắp đặt thiết bị chuyên ngành của SABECO.
- Sắp xếp lại một số công ty con và công ty liên kết có cùng ngành nghề sản xuất như Bia, Rượu, Nước giải khát, Bao bì... mà SABECO có cổ phần để tập trung đầu mối quản lý làm cho khoản đầu tư chiến lược đi vào chất lượng hơn, đảm bảo phát triển đồng bộ, tránh tình trạng các công ty con, công ty liên kết của SABECO cạnh tranh lẫn nhau.

Xây dựng quan hệ nội bộ trong Công ty mẹ - công ty con là quan hệ giữa các pháp nhân bình đẳng trước pháp luật, quan hệ kinh tế trên cơ sở đầu tư - tiếp nhận đầu tư - phân chia lợi nhuận. Công ty mẹ chi phối công ty con về thương hiệu, thị trường, chiến lược phát triển, đầu tư vốn và nắm giữ hệ thống phân phối. Quan hệ cung cấp dịch vụ giữa công ty mẹ và các công ty con, giữa các công ty con với nhau trên cơ sở hợp đồng kinh tế.

### Sơ đồ cơ cấu tổ chức Tổng công ty cổ phần



### 3.3. Quản lý vốn đầu tư ở các công ty con, công ty liên kết

Ở các doanh nghiệp mà Công ty mẹ SABECO có vốn góp chi phối (trên 50%): SABECO sẽ quyết định cử người tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát tương ứng với tỷ lệ vốn góp, giới thiệu người làm chủ tịch Hội đồng quản trị của các công ty cổ phần này.

Ở các doanh nghiệp mà Công ty mẹ SABECO có vốn góp từ 50% trở xuống: SABECO cử người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với tỷ lệ góp vốn và do Đại hội đồng cổ đông của các công ty đó quyết định.

### 3.4. Quản lý phần vốn góp chi phối của Nhà nước

Ngoài chức năng quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Nhà nước thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông có vốn góp chi phối thông qua đại diện của mình tại SABECO theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty cổ phần. Nhà nước có quyền và nghĩa vụ đối với cổ phần vốn góp chi phối theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

### **3.5. Hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Tổng công ty**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn được tổ chức theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định có liên quan của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị xã hội khác trong Tổng công ty cổ phần hoạt động theo Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và quy định của Luật và Điều lệ các tổ chức đó.

Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động đúng pháp luật, mục đích và phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần.

## **4. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi cổ phần:**

### **a. Vốn điều lệ:**

- Vốn điều lệ: 6.412.811.860.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 641.281.186 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần

### **b. Cơ cấu vốn điều lệ theo sở hữu:**

- Nhà nước nắm giữ: 510.501.286 cổ phần (79,61 % vốn điều lệ)
- Cổ đông là CBCNV: 2.522.900 cổ phần (0,39% vốn điều lệ)
- Cổ đông ngoài: 128.257.000 cổ phần (20,00% vốn điều lệ)

## **5. Định hướng sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần:**

### **5.1. Tầm nhìn**

Xây dựng SABECO thành một Tập đoàn Công nghiệp Đồ uống và thực phẩm hàng đầu Việt nam và có vị trí xứng đáng trong khu vực và quốc tế.

### **5.2. Mục tiêu**

- Việc cổ phần hóa Tổng công ty nhằm mục đích tối ưu hóa hiệu quả quản lý. Sau khi cổ phần hóa Tổng công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực Bia - Rượu - Nước giải khát. Căn cứ tình hình thị trường những năm sắp tới khi Việt Nam hội

nhập và tham gia WTO, Tổng công ty cổ phần sẽ tập trung phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, trong đó ngành Bia - Cồn - Rượu - Nước giải khát là chủ yếu và phân đầu cung cấp trên 50% sản lượng Bia cho thị trường nội địa.

- Phát triển SABECO thành một Tập đoàn Công nghiệp Đồ uống và Thực phẩm có trình độ sản xuất và sức cạnh tranh cao, đứng hàng đầu trong việc cung cấp các sản phẩm về Bia tại Việt Nam và có uy tín trong khu vực; kinh doanh trong các lĩnh vực Bia, Cồn, Rượu, Nước giải khát, Thực phẩm, Du lịch, Khách sạn, Hệ thống bán lẻ, Chế tạo thiết bị Cơ khí thực phẩm, Bao bì, Vận tải, Đầu tư tài chính, Bất động sản... trong đó lấy hoạt động sản xuất kinh doanh Bia - Rượu - Nước giải khát làm nòng cốt.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về sản phẩm và thị trường để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Liên tục phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững.
- Tổ chức quản lý và hoạt động có hiệu quả Tổng công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, phát huy tối đa lợi thế của doanh nghiệp cổ phần, thu hút vốn của công chúng để mở rộng sản xuất và phát triển kinh doanh.
- Trong điều kiện Việt Nam gia nhập WTO các doanh nghiệp thành viên của SABECO về Thương mại phải giữ vững vị trí hàng đầu về thị phần, doanh thu sản phẩm Bia, Rượu, Nước giải khát. Các doanh nghiệp sản xuất phải đảm bảo hệ thống thiết bị tiên tiến hiện đại để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Các doanh nghiệp thành viên phải tạo ra được một nền tảng các hoạt động liên kết làm tăng sức cạnh tranh của lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất Bia - Rượu - Nước giải khát, đầu tư tài chính an toàn, hiệu quả, có tính thanh khoản cao.

**5.3. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 2008-2010**
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH  
DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2008 – 2010**
*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Vốn điều lệ (ngàn đồng)	6.412.812	6.412.812	6.412.812
2	Sản lượng SX & TT (tr.lít)	768	906	1.069
	<i>Trong đó:</i>			
	+ Sản xuất tại công ty mẹ	312	352	337
	+ Sản xuất tại công ty con, công ty liên kết	456	554	732
3	Doanh thu	9.860.386	12.477.148	14.102.196
4	Lợi nhuận trước thuế	729.698	1.071.140	1.221.568
5	Thuế TNDN	110.270	145.738	185.893
6	Lợi nhuận sau thuế	619.428	925.401	1.035.674
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ(5%)	30.971	46.270	51.784
8	Chia cổ tức	448.840	448.840	641.200
9	Tỷ suất cổ tức/Vốn điều lệ	7,00%	7,00%	10,00%
10	Lợi nhuận chưa phân phối	139.560	430.234	342.610
11	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế /Vốn điều lệ	11,38%	16,70%	19,05%
12	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	9,66%	14,43%	16,15%
13	Nộp ngân sách	2.709.894	3.323.886	3.653.294
14	Lao động (người)	1.254	1.254	1.254
15	Thu nhập (1000đ/người/tháng)	8.300	8.500	8.700

**Ghi chú:**

*Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2008 giảm đi so với năm 2007, nguyên nhân do giá cả các loại vật tư nguyên liệu chủ yếu như malt, gạo, houblon, nhiên liệu ... biến động mạnh làm tăng chi phí sản xuất. Doanh thu theo tính toán nêu trên đã tính*



*theo giá dự kiến điều chỉnh để bù đắp chi phí nguyên liệu tăng lên. Tuy nhiên, mức điều chỉnh giá bán chỉ đáp ứng một phần mức tăng giá nguyên vật liệu và thời gian điều chỉnh giá dự kiến thực hiện khi chính thức chuyển sang công ty cổ phần. Vì vậy mặc dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2008 tăng so với năm 2007 nhưng chỉ tiêu lợi nhuận bị ảnh hưởng bởi lý do nêu trên.*

## **5.4 Các giải pháp chính dự kiến**

### **5.4.1 Về sản phẩm**

- Đến năm 2010, sản phẩm đồ uống vẫn là loại hình kinh doanh chính của SABECO, tuy nhiên các sản phẩm sẽ được rà soát, đánh giá lại hiệu quả kinh doanh và phát triển theo hướng đa dạng, mở rộng các sản phẩm đồ uống và thực phẩm có tiềm năng phát triển và khả năng cạnh tranh cao.
- Phát triển hoạt động đầu tư tài chính có chọn lọc đảm bảo tính hiệu quả và an toàn. Các khoản đầu tư hiện tại sẽ được rà soát lại các khoản đầu tư kém hiệu quả (bao gồm đầu tư vào công ty con), tập trung vốn phát triển các danh mục đầu tư chiến lược theo ngành nghề kinh doanh chính của SABECO.
- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, trong đó các lĩnh vực kinh doanh mới có xu hướng phát triển mạnh trong tương lai như tài chính, bất động sản, khai thác tài nguyên, hệ thống bán lẻ làm cơ sở xem xét và thực hiện các quyết định đầu tư, tránh đầu tư dàn trải và không hiệu quả.
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quá trình sản xuất ở các công đoạn, trên cơ sở các định mức hao phí được ban hành để đảm bảo sản xuất với hiệu quả cao nhất.
- Kiểm soát chặt chẽ và đúng tần suất việc chấp hành quy trình công nghệ tại các đơn vị sản xuất. Nghiêm khắc và kiên quyết xử lý đối với các đơn vị phát hiện có sự không tuân thủ các yêu cầu của Tổng công ty trong quá trình hợp tác sản xuất sản phẩm Bia Sài Gòn, Bia 333.

### **5.4.2 Về thị trường - thương hiệu**

- Tổng công ty độc quyền sở hữu thương hiệu Bia Sài Gòn, Bia 333 và các nhãn hiệu “Sài Gòn - 333; biểu tượng con Rồng vàng”, các thương hiệu sản phẩm khác Tổng công ty sở hữu thông qua chi phối vốn đầu tư tại các công ty này (Công ty CP. Rượu Bình Tây, Công ty CP. Nước giải khát Chương Dương).
- Cùng cố thị trường, phát triển hệ thống bán lẻ, Tổng công ty thống nhất quản lý hệ thống phân phối nội địa đối với sản phẩm Bia, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm rượu, nước giải khát, thực phẩm chế biến của các công ty con, công ty liên kết thông qua hệ thống phân phối này.

### **5.4.3 Về phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục tuyển chọn nguồn nhân lực đã được đào tạo trong xã hội. Thực hiện cơ chế thuê chuyên gia làm việc ở một số cương vị cần thiết.

- Tận dụng nguồn lực bên ngoài trong những lĩnh vực mà nội lực không đảm đương được hoặc chưa đủ mạnh.
- Xây dựng hệ thống đánh giá và trả công lao động theo năng lực và cống hiến, bảo đảm trả công cùng mặt bằng thu nhập trong lĩnh vực hoạt động, thu hút và giữ được người giỏi cho Tổng công ty cổ phần trên cơ sở có chính sách đãi ngộ thỏa đáng.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ và chuyên sâu phù hợp cho từng loại cán bộ nhân viên trong công ty, chủ động đào tạo cán bộ có trình độ cao.
- Xây dựng và phát triển trung tâm đào tạo thành Trường Đào tạo và nghiên cứu công nghệ chuyên ngành để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của SABECO và ngành đồ uống Việt Nam .

#### **5.4.4 Về đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Xây dựng các nhà máy Bia công suất lớn ở 04 khu vực: Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi đạt công suất 200 triệu lít vào đầu năm 2009, nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi 100 triệu lít vào cuối năm 2009, nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam 100 triệu lít vào cuối năm 2009, nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long 100 triệu lít vào cuối năm 2010. Dự kiến năng lực sản xuất bia đến năm 2010 đạt từ 1,3 đến 1,5 tỷ lít bia các loại.
- Xây dựng các nhà máy Cồn - Rượu: dự kiến xây dựng các nhà máy công suất từ 10 đến 20 triệu lít/năm đặt tại các khu vực (miền Tây, miền Đông Nam bộ, miền Trung, Tây Nguyên và miền Bắc). Dự kiến sản lượng Cồn - Rượu đến năm 2010 đạt 30 triệu lít.
- Xây dựng các nhà máy nước giải khát không gas: trà xanh, nước trái cây, nước khoáng. Dự kiến sản lượng nước giải khát đến năm 2010 đạt 100 triệu lít.
- Xây dựng hệ thống kho chứa hàng song hành với hệ thống phân phối đảm bảo các tiêu chuẩn để đáp ứng kế hoạch phát triển đến năm 2015 của SABECO.
- Liên kết đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng cho thuê, khách sạn, trung tâm thương mại tại các khu đất hiện có của Tổng công ty ở Tp. Hồ Chí Minh và các địa phương khác.
- Liên kết đầu tư vào các lĩnh vực tài chính, bất động sản, du lịch, siêu thị, bán lẻ, nhà hàng, khách sạn, vận chuyển... để đẩy mạnh tiêu thụ và quảng bá sản phẩm của SABECO.
- Liên kết đầu tư phát triển các lĩnh vực bao bì, chế biến lương thực, thực phẩm...

#### **5.5 Kế hoạch vốn**

Dự kiến đến năm 2010 nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty cổ phần sẽ bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận chưa phân phối. Trong

trường hợp cần thiết sẽ tăng vốn điều lệ. Kênh huy động vốn chủ yếu thông qua thị trường chứng khoán và hệ thống ngân hàng thương mại.

## **6. Những ưu đãi khi Tổng công ty chuyển sang Tổng công ty cổ phần**

Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

## **VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

- Từ năm 2000, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hồi phục sau một số năm tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á với tốc độ tăng trưởng là gần 7,7% trong năm 2004 và mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2005 từ 8,5% trở lên. Trong giai đoạn 2001 - 2010, theo dự báo của Chính phủ, nền kinh tế sẽ tăng trưởng khả quan với tốc độ bình quân đạt 7,5%/năm.
- Sản phẩm của Tổng công ty phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân và tốc độ hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nền kinh tế phát triển cũng đồng nghĩa với việc thu nhập của người dân tăng lên, ảnh hưởng trực tiếp tới thị hiếu của người dân trong việc lựa chọn sản phẩm đồ uống. Trong những năm gần đây, xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam có phần mạnh mẽ, do vậy người dân Việt Nam cũng dần quen với các loại đồ uống có mẫu mã phong phú, đa dạng có thương hiệu nổi tiếng. Xu thế này mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho các nhà sản xuất nhưng đồng thời cũng buộc họ phải chọn cho mình những sản phẩm chủ lực, có nét riêng để thu hút người tiêu dùng. Nắm bắt được khó khăn này, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn cũng đã có những thay đổi trong định hướng kinh doanh để đáp ứng kịp nhu cầu thị trường.

### **2. Rủi ro về nguyên liệu**

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Tổng công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Tổng Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước của Tổng Công ty.

### **3. Rủi ro về luật pháp**

- Hoạt động của Tổng công ty cổ phần chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thì hoạt động của Tổng công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các Nghị định, Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

- Các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động: Các Luật thuế và các chính sách thuế có liên quan.
- Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập quốc tế, gia nhập các tổ chức như AFTA, WTO. Đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với Tổng công ty, đòi hỏi Tổng công ty phải có sự chuẩn bị thật chu đáo, sự hiểu biết về Luật pháp Quốc tế, cũng như các quy định về Thương mại Quốc tế để có thể giao thương mua bán với các tổ chức, doanh nghiệp trên Thế giới.

#### **4. Rủi ro về thị trường**

Yếu tố tác động mạnh nhất tới rủi ro về thị trường chính là cạnh tranh của các hãng bia, rượu có thương hiệu mạnh khi Việt Nam gia nhập WTO. Sự thay đổi này buộc Tổng công ty cổ phần phải có những nghiên cứu kịp thời để thay đổi sản phẩm, tìm hiểu, thâm nhập thị trường mới, phải đối mặt với những khó khăn mới trên thị trường, với các đối thủ cạnh tranh.

#### **5. Rủi ro nhân sự**

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ chưa theo kịp với yêu cầu phát triển của hoạt động kinh doanh. Đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh, chuyên gia đầu ngành và cán bộ lãnh đạo của Tổng công ty cũng như các công ty thành viên còn thiếu so với yêu cầu và nhiệm vụ kinh doanh trong điều kiện hội nhập và cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Mất cân đối giữa sự phát triển nhanh chóng của SABECO và nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển.

#### **6. Rủi ro quản lý**

Nền kinh tế xã hội tăng trưởng nhanh cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam đã đặt mỗi doanh nghiệp trước những thách thức không thể lường trước như: biến động thị trường, thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng, sự xuất hiện của những sản phẩm mới, những đối thủ cạnh tranh mới, hay sự thay đổi của hệ thống pháp lý.... Để đảm bảo sự phát triển lâu dài và ổn định, Tổng công ty cần phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên tác nghiệp năng động, được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý để đưa Tổng công ty vượt qua các trở ngại, thích ứng nhanh với mọi sự biến động của nền kinh tế.

## VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

### 1. Cổ phần phát hành ra công chúng

- Vốn điều lệ: 6.412.811.860.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần: 641.281.186 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần bán đấu giá lần đầu: 128.257.000 cổ phần  
(tương đương 20% vốn điều lệ)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Giá khởi điểm: 70.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 500.000 cổ phần  
(tương đương 0,08% vốn điều lệ)

### 2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	510.501.286	79,61%	5.105.012.860.000
2	Cổ phần bán ra bên ngoài	130.779.900	20,39%	1.307.799.000.000
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	<i>Phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên SABECO</i>	2.522.900	0,39%	25.229.000.000
2.2	<i>Phần bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM</i>	128.257.000	20,00%	1.282.570.000.000
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>641.281.186</b>	<b>100%</b>	<b>6.412.811.860.000</b>

### 3. Đối tượng phát hành

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành được tham gia đăng ký và đấu giá cổ phần của SABECO.

### 4. Phương thức phát hành

- Cổ phần được phát hành theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, theo Quyết định số 115/QĐ-UBCK ngày 13/02/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

- Địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá: theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
  - Thời gian đăng ký tại các Đại lý: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
  - Thời gian Đại lý nhận phiếu tham dự đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
  - Thời gian tổ chức đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
- Cổ phần ưu đãi dành cho cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được bán theo giá bằng 60% giá đấu thành công bình quân.

#### **5. Tổ chức thực hiện đấu giá**

- Tên : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ : 45- 47 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 821 7713
- Fax : (84-8) 821 7452
- Website : [www.vse.org.vn](http://www.vse.org.vn)
- E-mail : [market\\_infor@vse.org.vn](mailto:market_infor@vse.org.vn)

#### **6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán**

- Đối với cổ phần bán ra ngoài theo phương thức đấu giá công khai: Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong “*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành*”.
- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá tại các Đại lý: Theo “*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành*”.
- Thời gian nhận lại tiền đặt cọc theo kết quả đấu giá: Theo “*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành*”.
- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn: Phương thức và thời hạn thanh toán do SABECO quy định.

## IX. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- Theo Quyết định số 1862/QĐ – TTg ngày 28/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án và chuyên Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn thành Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa đồng thời Niêm yết ngay trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng công ty cổ phần (SABECO) sẽ xây dựng kế hoạch bán tiếp 28,61% Vốn Điều lệ để giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước xuống còn 51% Vốn điều lệ (trong đó dự kiến đề nghị bán tối đa 20% vốn điều lệ cho nhà đầu tư chiến lược) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## X. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp cho nhà đầu tư nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của SABECO khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do SABECO cung cấp theo quy định đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư cần tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi ra quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của SABECO.

Trân trọng cảm ơn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2008

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**TỔNG CÔNG TY BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**



**Nguyễn Bá Thi**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Nguyễn Quang Minh**  
Tổng Giám đốc